

Đại Phương Quảng Phật

Hoa Nghiêm Kinh

Phẩm thứ mười một

Tịnh Hạnh Phẩm

Phần 50

大方廣佛華嚴經

(十一) 淨行品

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không

Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội

Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1561

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ bảy trong phần Kế Tụng, xem từ bài kệ thứ chín:

(Kinh) Nhược kiến không bát, đương nguyện chúng sanh, kỳ tâm thanh tịnh, không vô phiền não.

(經)若見空鉢。當願眾生。其心清淨。空無煩惱。

(Kinh: Nếu thấy bát trống, nguyện cho chúng sanh, tâm họ thanh tịnh, chẳng có phiền não).

Khất thực không có ai cúng dường thì là “không bát” (空鉢, bát trống rỗng). Chuyện này cũng phải nên nói là cũng thường có, hoàn toàn chẳng có gì hiếm lạ. Có lúc cũng xin được đầy bát, có khi xin được đầy bát từ một nhà, có khi phải xin từ vài nhà. Chúng ta biết thưở ấy người xuất gia mỗi ngày chỉ ăn một bữa. Nếu bát trống rỗng, ngày hôm ấy chẳng có gì để ăn. Một ngày không ăn, có sanh phiền não hay chẳng? Chẳng sanh phiền não, nhìn vào lời nguyện của Bồ Tát sẽ biết. Huống hồ là ở trong một Tăng đoàn; [ở trong] Tăng đoàn thì đi khất thực [chỉ được] bát trống rỗng không sao cả. Trở về, người khác xin được nhiều sẽ chia cho quý vị. Nhưng chùa nhỏ, như tại Thái Lan, Miến Điện, Tư Lý Lan Ca (Sri Lanka) trong hiện thời vẫn hành trì chế độ khất thực, người trong chùa nhỏ chẳng nhiều, quý vị đi khất thực, thật sự là hôm nay không xin được gì, xác thực là ngày hôm nay chẳng có gì ăn! Huống hồ Tiểu Thừa “luận sự, chẳng luận tâm”; do đó, họ nghiêm ngặt tuân giữ “qua khỏi giữa trưa bèn không ăn” nơi sự tướng. Người Hoa gọi là “quá Ngọ” (過午), trên thực tế họ là “quá trung” (過中), [tức là] qua khỏi giữa trưa, cũng là như chúng ta nói trong hiện thời là mười hai giờ. Sau mười hai giờ, chắc chắn chẳng ăn gì cả! Họ ăn vào lúc nào? Phải nên từ mười

một giờ cho đến mười một giờ rưỡi, chắc chắn là chẳng thể ăn sau giữa trưa. Thời gian nhất định là [dựa theo] thời gian tại địa phương. Chư vị đều biết, mỗi địa phương có giờ giấc khác nhau. Nói cách khác, thời gian giữa trưa ở mỗi nơi đều khác nhau. [Xét theo kinh độ], địa cầu chia thành ba trăm sáu mươi độ, cứ mỗi độ sẽ chênh lệch bốn phút. Vì thế, giờ giấc sai khác nhau.

Từ chuyện này, chúng ta hiểu theo nghĩa mở rộng, sẽ là nghịch cảnh và thuận cảnh, bất luận vì chính mình, hay vì Phật pháp, hay là vì chúng sanh, phát tâm làm một chuyện tốt, chuyện tốt ấy gặp chướng duyên, chẳng làm thành công, [đấy chính là] “*nhược kiến không bát*” (nếu thấy bát trống rỗng). Thực hiện chuyện ấy rất thuận lợi, được rất nhiều người giúp sức, sẽ giống như “*mãn bát*” (滿鉢, bát đầy ắp). Chúng ta xem lời nguyện này, khi thấy bát trống rỗng, “*kỳ tâm thanh tịnh, không vô phiền não*” (cái tâm thanh tịnh, chẳng có phiền não). Điều này hết sức trọng yếu! Quý vị hãy ngẫm xem, nghịch cảnh có phải là cảnh giới ấy hay chẳng? Điều này giống như mấy hôm trước chúng ta đã thấy người ngoại quốc trong lúc sử dụng thoi miên ở mức độ sâu, đã gặp thân linh truyền đạt tin tức, truyền đạt rất nhiều tin tức! Nếu tập hợp lại, sẽ thành một quyển sách lớn. Tuyệt đối chẳng phải là do người ta bịa ra, chẳng phải là ngụy tạo, chuyện ấy là thật! Phàm mọi sự, chỉ cần vì chính mình thì sẽ chẳng thanh tịnh, sẽ có phiền não. Vì sao? Chắc chắn xen tạp lợi hại của cá nhân vào đó, [xen lẫn] sự yêu thích cá nhân vào đó. Nói chung, sẽ là như kinh Hoa Nghiêm đã dạy, xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, [dẫu là] chuyện tốt cũng chẳng thanh tịnh. Nếu quý vị có thể lìa hết thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, dẫu vì chính mình, tâm vẫn thanh tịnh. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, phải nắm vững điều này!

Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật dạy chúng ta cương lĩnh tu hành trọng yếu và mục tiêu trọng yếu, mục tiêu là thành Phật. Thành Phật là gì? Lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là thành Phật. Vì sao sẽ thành Phật? Vì quý vị vốn đã thành Phật. Người thế gian thường nói “*phản phác quy chân*” (反璞歸真, trở về cái chất phác, chân thật), thành Phật là Chân! Nói cách khác, chẳng thành Phật thì là hư vọng. Từ hư vọng trở về chân thật thì gọi là “*thành Phật*”. Từ ô nhiễm trở về thanh tịnh thì gọi là “*thành Phật*”. Thành Phật là chuyện đáng nên, vì đấy là diện mạo vốn sẵn có của chính mình. Chỉ vì một niệm bất giác mà có vô minh, từ vô minh mới sanh khởi đủ mọi nỗi hư vọng, huyễn hóa thành y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới. Những thứ ấy đều chẳng thật. Giống như người nằm mộng, thành Phật là gì? Từ trong mộng tỉnh giấc, tỉnh giấc bèn gọi là “*thành Phật*”. Khi đang nằm mộng bèn đọa trong mười pháp giới. Quý vị hãy nói xem, thành Phật có trọng yếu hay không? Đấy là đã tìm được mục tiêu rõ ràng, xác đáng trong học tập. Chúng ta phải chuyên hư huyễn trở về chân thật, chuyên hết thấy ác nghiệp trở về thuần thiện. Vì tự tánh chẳng có ác; do vậy, tự tánh là thuần thiện, đúng như Tam Tự Kinh đã nói “*tánh con người vốn lành*”: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, trở về bản thiện! Từ ô nhiễm trở về thanh tịnh, từ mê hoặc trở về Chánh Giác, đấy đều gọi là “*thành Phật*”. Nếu quý vị không thành Phật, sẽ có phiền não, phải hứng chịu nỗi phiền não ấy, đời đời luân hồi điên đảo

hứng chịu đủ mọi đường. Sau khi đã trở về, chẳng có phiền não. Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não đều đoạn sạch, đây là “*thành Phật*”.

Vì thế, trong nghịch cảnh, người thật sự tu hành chẳng đánh mất cái tâm thanh tịnh. Cái gọi là “*ngịch cảnh*” có mối liên quan gì với chính mình? Nghịch cảnh do đâu mà có? Nếu quý vị chú tâm tư duy, quan sát, [sẽ thấy] chẳng ngoài hai phương diện:

1) Xét theo phương diện chính mình, sẽ là chẳng đoạn tập khí phiền não.

2) Xét theo ngoại duyên, thì do phước báo của chúng sanh, sẽ có nghiệp chướng nào hiện tiền. Nếu phước báo của chúng sanh hiện tiền, sẽ chẳng có chướng ngại, nhất định là rất thuận lợi, hoàn cảnh bên ngoài tốt đẹp. Nếu chúng sanh chẳng có phước, nghiệp chướng sẽ hiện tiền, quý vị mong thay họ làm một ít chuyện tốt, chướng ngại tầng tầng. Đây là nói về ngoại duyên.

Nói theo bản thân ta thì cũng là do tập khí phiền não của chính mình, quý vị có xen tạp những thứ ấy hay không? Chúng tôi thường nói đến bí quyết niệm Phật, công phu có thể đắc lực hay không là do “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”. Quý vị dùng trường hợp [đi khát thực mà bát trống rỗng] này để phản tỉnh, chúng ta dùng thiện tâm, chẳng vì chính mình, mà vì Chánh Pháp tồn tại lâu dài, vì giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, đó là thuận chánh. Có lúc gặp phải chướng ngại, phải suy nghĩ xem chướng ngại có phải là ở ngay nơi chính mình hay chẳng. [Nếu như] chính mình có hoài nghi, có xen tạp, có gián đoạn, vậy thì quý vị chẳng thể trách móc [hoàn cảnh] bên ngoài được! Đương nhiên là đơn thuần [một phía] chẳng nhiều, tuyệt đại đa số là hai phương diện. [Đã là] cả hai phương diện thì phải nên trước hết hãy kiểm thảo chính mình, sau đây mới quan sát ngoại duyên, cái tâm sẽ thanh tịnh.

Phật, Bồ Tát giúp đỡ chúng sanh, phải nhớ chẳng phải là một đời. Vì sao? Đời này duyên chẳng chín muồi, dầu chẳng phải là chuyện thuộc phía Phật, Bồ Tát, mà là ngoại duyên, [tức là] do chúng sanh nghiệp chướng nặng nề, phước báo chẳng thể hiện tiền, [dầu] Phật, Bồ Tát có đến, cũng chẳng có cách nào, họ chẳng tiếp nhận. Phật, Bồ Tát có sanh phiền não hay chẳng? Nếu Phật, Bồ Tát vừa sanh phiền não, sẽ ngay lập tức đọa lạc. Nếu Phật, Bồ Tát coi như chẳng có gì, chẳng sao hết, chẳng sanh phiền não, vĩnh viễn gìn giữ cái tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí huệ. Bồ Tát phát tâm, tâm mới phát, công đức bèn viên mãn, còn sự việc có thể thành tựu hay không là do duyên có đầy đủ hay không? Vì thế, quý vị phải hiểu chư Phật, Bồ Tát, không chỉ là Pháp Thân Bồ Tát, mà ngay cả A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát, các Ngài tu hành, đoạn ác, tu thiện, tích lũy công đức có hiệu quả to hơn chúng ta. To ở chỗ nào? To ở chỗ các Ngài mức độ thấp nhất cũng là đã đoạn Kiến Tư phiền não, chuyện này chúng ta chẳng có cách nào sánh bằng! Chúng ta chẳng đoạn Kiến Tư phiền não!

Nói đến chỗ này, tôi phải lại nhắc nhở các đồng học: Học Phật và Phật học là hai chuyện, chẳng thể nói lẫn lộn được! Theo đuổi Phật học, sẽ chẳng phải là học Phật, học Phật chẳng phải là Phật học. Học Phật thì phải thật sự làm, tức là quyết định khôi phục tự tánh, đây là thật sự học Phật. Hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh, ta phải khôi phục Phật Tánh của ta. Nói theo Nho gia, ta phải khôi

phục “*bổn thiện*” của chính mình. Khôi phục *bổn thiện*, ta sẽ chẳng có một ác niệm. Hễ có một ác niệm, sẽ bắt *thiện*. Ta qua lại với người khác, chẳng có một câu nào ác miệng. “*Ác miệng*” là gì? Nói dối, nói dối chiều, nói thêu dệt, nói lời hung ác, chắc chắn là chẳng có! Quyết định chẳng có ác hạnh. “*Chẳng có ác hạnh*” là nhất định chẳng có giết, trộm, dâm, chẳng có! Nói cách khác, Thập Thiện trọn đủ. Chẳng cần phải học mà xử sự, đãi người tiếp vật, hết thầy động tác đều đúng lý, đúng pháp, có cần học *Đệ Tử Quy* hay không? Chẳng cần phải học, tự nhiên! Quý vị quan sát, [sẽ thấy] một chữ, một câu [trong *Đệ Tử Quy*] người ấy đều chẳng vi phạm. Chưa từng học mà thứ gì cũng đều đúng pháp!

Một thí dụ rõ rệt nhất vào thời cổ là Huệ Năng đại sư của Thiên Tông. Ngài chưa từng đi học, chẳng hề học, làm tiều phu dẫn củi. Ở Hoàng Mai sáu tháng, cũng chẳng có ai dạy Ngài. Ngũ Tổ sai Ngài giã gạo, bửa củi trong phòng xay xát, nay chúng ta nói là “*làm công quả*”, Tổ sai Ngài đến làm công quả trong nhà bếp. Ngài là tiều phu dẫn củi, bán củi; đây là nghề của Ngài. Vì thế, [làm việc] trong nhà bếp. Thuở ấy, công việc chẻ củi để có củi đốt trong bếp được giao cho Ngài. [Lại còn] giã gạo, Ngài làm hai chuyện ấy. Ngài chưa từng học quy củ trong Phật môn, cả đời chưa từng học, [thế mà] thứ gì cũng đều hiểu, bất luận trong trường hợp nào, Ngài cũng đều chẳng thất lễ, trọn đủ oai nghi. Đây là gì? Tâm chánh, hết thầy đều chánh; tâm tà, hết thầy đều tà. Nếu tâm tà, có học, cũng học chẳng giống. Đó là gì? Giở trò vờ vịt, chẳng thật. Người sáng suốt, người có đạo tâm vừa nhìn bèn thấy thấu suốt.

Do vậy, lão cư sĩ Hạ Liên Cư dạy chúng ta học Phật, cụ nói hai chữ “*thật làm*”. Bản thân tôi học Phật, mới vào Phật môn, thầy tôi là Chương Gia đại sư dạy tôi sáu chữ: “*Nhìn thấu suốt, buông xuống được*”, có cùng ý nghĩa với “*thật làm*” của cụ Hạ. “*Thật sự làm*” thì phải thấy thấu suốt, phải buông xuống. Thấy thấu suốt là gì? Liễu giải chân tướng của pháp thế gian, kinh Phật nói là “*chư pháp Thật Tướng*”, quý vị phải liễu giải. Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng, sau khi quý vị đã liễu giải, quý vị mới có thể buông xuống. Không chỉ là tướng thế gian là hư vọng, mà Phật pháp cũng chẳng phải là ngoại lệ. Chấp trước Phật pháp cũng không được. Trong kinh Kim Cang Bát Nhã, đức Phật đã nói hay lắm: “*Pháp còn nên bỏ, huống hồ phi pháp*”. “*Pháp*” trong câu ấy chính là Phật pháp, có nên chấp trước Phật pháp hay chẳng? Chớ nên! Hễ chấp trước thì sai mất rồi. Vì đức Phật dạy chúng ta buông xuống chấp trước, tuyệt đối chẳng dạy chúng ta buông xuống đối tượng chấp trước.

Người thế gian chấp trước pháp thế gian, chấp trước tánh ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, chấp trước những thứ ấy. Người mới học Phật thì chấp trước kinh điển và giáo huấn của Phật, Bồ Tát. Sơ học thì phải chấp trước. Chẳng chấp trước, quý vị chẳng có cách nào tu hành, nhưng trong quá trình quý vị tu hành, thiện hữu nhất định sẽ dạy quý vị: “Sau khi đã đạt đến một giai đoạn nào đó, phải buông xuống”. Buông xuống có phải là quý vị chẳng cần tu học nữa hay không? Chẳng phải vậy, cần chứ! “*Buông xuống*” chẳng phải là buông xuống nơi Sự, mà là buông xuống nơi tâm! Trong tâm chẳng có chấp trước, sự vẫn là y hết, nhưng sự sự vô ngại. Tất cả hết thầy chứng ngại ở nơi tâm, chẳng ở nơi Sự.

Tâm đã buông xuống, sẽ đắc đại tự tại nơi sự tướng, chớ nên không hiểu đạo lý này! Đối với chuyện tu hành của chúng ta, quý vị nói xem, có chướng ngại hay không? Chẳng có! Người thật sự tu hành, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại, [đấy là] cảnh giới của kinh Hoa Nghiêm. Vì thế, tôi thường nói, kinh dạy: “Ngày nào cũng là ngày tốt, giờ nào cũng là giờ tốt”, tôi ghép thêm hai câu: “Người nào cũng là người tốt, chuyện nào cũng là chuyện tốt”. Nếu quý vị hỏi lời ấy có ý nghĩa gì ư? Lời nói ấy có mâu thuẫn hay chẳng? Chẳng có mâu thuẫn! Nếu quý vị liễu giải Thật Tướng của hết thảy các pháp, quý vị sẽ biết là chẳng mâu thuẫn tí nào! Đối với Thật Tướng của các pháp, kinh Bát Nhã đã dạy: “Hết thảy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được”. Ngày chẳng thể được, giờ chẳng thể được, người chẳng thể được, sự chẳng thể được, vậy thì làm sao không tốt cho được? Nếu như trong ấy có thứ nào để có thể được, phiền phức sẽ xảy ra, chắc chắn sẽ sanh phiền não, tâm quý vị còn có thể thanh tịnh được sao? Đây là gì? Đây là thấy thấu suốt!

Trong Chứng Đạo Ca, Vĩnh Gia đại sư đã nói rất hay: “Trong mộng rành rành phô sáu nẻo, giác rồi ba cõi rỗng toang hoang”. Kinh Kim Cang dạy: “Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”, “hết thảy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng”. Hai câu kệ đó nói càng hay hơn: “Như sương, cũng như chớp, hãy nên quán như thế”. Hai câu này nói hay lắm. Các khoa học gia hiện nay đã phát hiện, hết thảy các pháp trong thế gian có tồn tại hay không? Chẳng tồn tại! Các tướng mà chúng ta trông thấy là tướng tương tục. Chứ còn chân tướng thì chẳng tiếp xúc được! Tốc độ sanh diệt của chân tướng quá nhanh, giống như tia chớp, [kinh nói là] “như sương, cũng như chớp”. “Như sương”: Giọt sương là tướng tương tục. Tướng tương tục giống như giọt sương, chân tướng giống như tia chớp, trong sát-na sẽ chẳng còn nữa! Đức Phật dùng chuyện này làm tỷ dụ. Có chân tướng hay không? Có chứ! Thời gian tồn tại đúng là một phần ức vạn giây, chúng ta không có cách nào tưởng tượng. Cho đến gần đây nhất, các khoa học gia mới phát hiện, vật chất là “từ trong Không sanh ra Có”, thời gian tồn tại hết sức ngắn ngủi, tạm bợ. Những gì chúng ta trông thấy chính là tướng tương tục do vật chất tụ tập lại. Kinh Phật dạy ngàn vạn phân xác đáng, làm sao quý vị có thể coi nó (tướng vật chất tụ tập ấy) là thật cho được? Từ cảnh giới, quý vị quan sát như thế nào? Quan sát cảnh giới bèn hiểu rõ, giác ngộ, sau đây, hồi quang phản chiếu, quý vị có thể đạt được thứ gì vậy? Rất lỗi lạc, quý vị đạt được là Nhân Không, tức là “không có ngã tướng” như kinh Kim Cang đã nói. Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, quý vị đã khế nhập. Đây là cảnh giới gì vậy? Chánh Giác, tức là cảnh giới của A La Hán và Bích Chi Phật, vượt thoát lục đạo luân hồi.

Thông thường, nếu lục căn của chúng ta đầy khởi tác dụng, phải học theo Quán Thế Âm Bồ Tát. Công phu của Quán Thế Âm Bồ Tát được nói trong kinh Lăng Nghiêm: “Phản văn văn tự tánh, tánh thành Vô Thượng đạo” (Xoay cái Nghe để nghe nơi tự tánh, tánh thành Vô Thượng đạo). Quán Âm Bồ Tát dùng Nhĩ Căn Viên Thông. Lục căn là “thông”, [nghĩa là] “một tức là sáu, sáu chính là một”. Tại có thể “phản văn”, mắt có thể “phản quán”. “Phản quán” chẳng

phải là mắt quý vị trông thấy thứ gì bèn quay đầu, chẳng phải là ý nghĩa ấy. Tai “*phản văn*” cũng chẳng phải là đem cái tánh Nghe từ bên ngoài quay về để nghe chính mình, chẳng phải là ý nghĩa ấy. Nếu quý vị hiểu như vậy, tức là đã hoàn toàn chấp tướng, sai mất rồi! Vì sao? Kẻ bình phàm sáu căn đối ứng sáu trần, đó là sai lầm! Công phu của Phật, Bồ Tát là sáu căn đối ứng với sáu tánh, tánh gì vậy? Pháp Tánh. Mở ban mắt nhìn là sắc tánh, đóng tai nghe là thanh tánh. Đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, sáu căn của các Ngài đều đối ứng với Tánh. [Các căn của] bọn phàm phu chúng ta đối ứng với các trần: Nhãn Căn thấy Sắc Trần, tai nghe Thanh Trần, mũi ngửi là Hương Trần, cho đến cái được duyên bởi ý là Pháp Trần. Đó là sai lầm, tâm hoàn toàn bị ô nhiễm. Tâm đã bị ô nhiễm, bèn sanh phiền não, chẳng gọi là “*không vô phiền não*” (sạch tron phiền não), mà là “*hữu sanh phiền não*”. Đây là cảnh giới của lục đạo phàm phu. Bản lãnh của Phật, Bồ Tát là sáu căn của các Ngài chẳng duyên theo sáu trần, mà là duyên theo sáu tánh. Mắt thì do tánh Thấy mà thấy Sắc Tánh, tai do tánh Nghe mà nghe Thanh Tánh, cho đến Ý Căn duyên Pháp Tánh. Đây là minh tâm kiến tánh. Hễ kiến tánh thì cao, kiến tánh là Chánh Đẳng Chánh Giác, còn phải thêm vào Vô Thượng. Kiến tánh là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là thật sự tu hành! “*Phàm phu thành Phật ngay trong một niệm*”, trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã nói [như vậy] rất nhiều. Chúng ta đọc nhiều, đọc tụng nhiều, rất quen thuộc, tuy chưa hữu dụng đối với chính mình, nhưng nhất định phải thuần thực. Đã thấu suốt thuần thực, sẽ dần dần hữu dụng. Chẳng thuần thực, sẽ chẳng dùng được!

Nay chúng ta khởi tâm động niệm toàn là rơi vào huyễn tướng, thấy tướng, chẳng thấy tánh; đây là lục đạo phàm phu. Chúng ta chuyển bằng cách nào? Cảnh giới cao như vậy; vì thế, đây là [cảnh giới của] bậc thượng thượng căn. Do đó có thể biết, chúng ta chẳng phải bậc thượng thượng căn. Chẳng phải là bậc thượng thượng căn thì phải nghe theo giáo huấn của Phật, Bồ Tát, [tiến lên] dần dần. Vì sao? Đạo lý ấy chính là sự tu học của bậc nghiên cứu sinh trong Phật giáo, còn trình độ hiện thời của ta là trình độ Tiểu Học trong Phật giáo, ta tuân thủ phương pháp do đức Phật đã dạy cho bậc Tiểu Học. Tuy là Tiểu Học, lý luận và sự tương của nó trực tiếp thông đến viên mãn. Nếu chúng ta liễu giải chân tướng sự thật này, quý vị sẽ hoan hỷ tiếp nhận, nghiêm túc học tập. Nhưng phải hiểu, lục đạo chúng sanh đại khái đều như nhau, từ vô thủy kiếp tới nay đã mê mất tự tánh. Do đã mê tánh, đã chuyển biến trí huệ và đức năng trong tự tánh thành vô lượng tập khí phiền não. Tập khí phiền não, đã mê thì là tập khí phiền não, giác thì là trí huệ và đức năng, chẳng có cách nào giác ngộ. Quý vị thấy, hễ khởi tâm động niệm, tập khí phiền não lập tức dậy theo. Chẳng phải là trí huệ và đức năng dậy theo, mà là tập khí phiền não dậy theo, tốc độ quá nhanh, chẳng thể tính toán bằng giây phút được! Đúng là một phần vạn giây, hoặc một phần mười vạn giây, hoặc một phần trăm vạn giây, phải dùng tốc độ ấy để tính toán. Vấn đề này nghiêm trọng lắm!

Vì thế, chúng ta đối với thầy, Thích Ca Mâu Ni Phật là thầy chúng ta, phải có lòng tin đối với thầy, quyết định chẳng hoài nghi. Thầy dạy dỗ, hãy y giáo

phụng hành. Nghiêm túc y giáo phụng hành, chúng ta mới có thể thành tựu. Đoạn trừ thì phải đoạn cho sạch lầu, phải đoạn triệt để. Đức Phật dạy chúng ta làm từ nơi đâu? Làm từ Thập Thiện Nghiệp Đạo. Người biết tu hành có thể lấy những sự tướng được nói trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo làm cương mục để chúng ta sửa đổi, phản tỉnh hằng ngày, giống như cổ nhân đã dùng Công Quá Cách. Quý vị hãy thử xem, dăm ba năm chắc chắn sẽ có hiệu quả. Đối với cương mục tỉ mỉ, có thể dùng bộ Sa Di Luật Nghi Tăng Chú¹ để tham khảo, thật sự tu thì phải nương theo điều này để tu.

Tu sẽ khó khăn! Sửa chữa tật xấu, sửa đổi tập khí thật khó, có phương pháp nào thuận tiện hơn hay chẳng? Nhà Phật thường nói “*tối sơ phương tiện*”, giống như tập khí của chúng ta, thoát đầu nhập môn, có cách nào hay không? Có chứ! Nay chúng tôi đề xướng Đệ Tử Quy của Nho gia, [đấy là] phương tiện tối sơ. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên và Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn của Đạo gia, đều thuộc về “*tối sơ phương tiện*”. Người hiện thời phải nghiêm túc đồ công đốc sức từ ba năm đến năm năm nơi phương diện này. Chớ nên lìa bỏ kinh Phật, hằng ngày niệm một lượt để ôn tập, vận dụng công phu nơi đâu? Vận dụng công phu nơi cơ sở. Điều này chính là biện pháp [được sử dụng] trong trường tư thực trước kia. Hiện thời chẳng có trường tư thực, không chỉ là các vị chưa từng thấy, mà còn chưa nghe nói nữa kia, sơ sót quá nhiều. Sự dạy học trong trường tư thực là không giảng giải, chỉ dạy đọc, không hề giảng giải, mà dạy quý vị ghi nhớ!

Môn học trọng yếu nhất trong cách dạy học của trường tư thực là đức hạnh và ngôn ngữ, dạy hai thứ ấy. Khổng lão phu tử dạy học gồm có bốn khoa mục: Đức hạnh, ngôn ngữ, chánh sự và văn học. Chánh sự và văn học được dạy trong trường Thái Học. Vì thế, trường Tiểu Học, trường tư thực xưa kia thuộc về Tiểu Học, Tiểu Học không dạy chánh sự và văn học, chẳng nói đến những môn ấy. Trong Tiểu Học (tức là trong trường tư thực) dạy đức hạnh. Thầy là tấm gương cho học trò. Nói năng, cử chỉ [đều là gương mẫu]. Nói cách khác, thật sự thực hiện Đệ Tử Quy và Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Thực hành Đệ Tử Quy thì đương nhiên là chúng ta chẳng có nghi vấn, vì sao Thái Thượng Cảm Ứng Thiên cũng thi hành? Phải biết, tại Trung Hoa vào hai triều đại Minh và Thanh, người đọc sách đều thích dùng Công Quá Cách để tu tâm, Phật môn thường nói là “*đoạn ác, tu thiện, tích lũy công đức*”. Những điều mục trong Công Quá Cách xuất phát từ Cảm Ứng Thiên. Nếu chẳng phải là từ Cảm Ứng Thiên, thì sẽ là từ Âm Chất Văn. Nội dung của Âm Chất Văn và Cảm Ứng Thiên không sai khác cho mấy!

Trước kia, người đọc sách thích kết xã, [tức là kết] Văn Xương Xã. Văn Xương Xã chính là nương theo Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, hoặc nương theo Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, dùng những thứ này để hằng ngày kiểm điểm công và lỗi của chính mình: Ngày hôm nay từ sáng đến tối, ta khởi tâm động niệm, đãi người tiếp vật, điều nào là đúng, điều nào là trật. Xác thực là rất thực tiễn, một ngày cũng chớ nên xem nhẹ, bỏ sót. Vì vậy, thành tựu đức hạnh. Đức

¹ Tác phẩm này có tên gọi đầy đủ là Sa Di Luật Nghi Yếu Lược Tăng Chú của luật sư Hoàng Tán tại Đảnh Hồ Sơn chú giải cho phần Yếu Lược do tổ Văn Thê Liên Trì biên soạn.

hạnh thành tựu, trong tương lai có thể đạt được công danh hay không? Thừa cùng chư vị, đó là chuyện khác, nhưng trong quá khứ, tổ sư đại đức thường nói: “*Công danh, phú quý có mạng, luân lý, đạo đức là sự tu dưỡng cá nhân*”. Công danh và phú quý là số mạng. Chúng ta thấy tiên sinh Liễu Phàm, thấy tiên sinh Du Tịnh Ý, hai vị ấy tu dưỡng đạo đức, đến cuối cùng, công danh lẫn lợi lộc đều đạt được. Vận mạng đã chuyển biến. Đây là do nguyên nhân gì? Phật pháp đã dạy rất rõ ràng, nguyên nhân chính là bố thí.

Các vị hãy xem, sau khi họ đã thành tựu, bèn rộng tu bố thí. Phàm là những chuyện lợi ích cho người khác, lợi ích xã hội, sẽ hết sức nhiệt tâm thực hiện! Nói theo Phật pháp thì là “*pháp duyên*”, còn người thế gian thì nói là sau khi đã học thành công, sẽ có thể vượt trội người khác hay không, phải cậy vào duyên phận. Nhà Phật nói là “*dựa vào duyên phận*”. Nếu quý vị biết rộng kết thiện duyên, ngoại duyên sẽ trọn đủ. Quý vị thấy đức Phật dạy chúng ta: “*Thí tài được của cải; thí pháp được thông minh, trí huệ; thí vô úy sẽ được khỏe mạnh, sống lâu*”. Đây là hành Bồ Tát đạo. Nếu đức hạnh của chính mình thành tựu, chẳng thích kết duyên với người khác, bớt lo, bớt việc, tự mình thọ dụng là được rồi. Nói theo Phật pháp thì là “*đã biến thành Tiểu Thừa, chỉ mong tốt lành cho riêng mình, chẳng thể khiến cho thiên hạ cùng thiện*”, có thể làm chuyện “*tốt lành riêng mình*” [mà thôi]!

“*Tốt lành cho riêng mình*” cũng hoàn toàn chẳng phải là thật sự không thể giúp người khác! Đó là gì? Hữu duyên, chẳng phải là chủ động giúp đỡ người khác, [mà là] bị động! Người ta đến tìm người ấy, có lúc người ấy cự tuyệt, có khi chẳng cự tuyệt, chẳng phải là chủ động. Chủ động thì trông thấy người khác có khó khăn, có đau khổ, sẽ chủ động giúp đỡ, chẳng cần người ta tìm đến. Vì thế, kinh Vô Lượng Thọ nói Đại Thừa Bồ Tát làm “*bạn chẳng thỉnh*” của hết thầy chúng sanh. Họ chẳng thỉnh quý vị, quý vị cũng làm. Thậm chí khá nhiều chướng ngại, khá nhiều khó khăn, người ấy luôn nghĩ trọn mọi phương pháp để vẫn làm, hạng người ấy là Bồ Tát. Bất luận người ấy làm như thế nào, chắc chắn chẳng đánh mất cái tâm thanh tịnh. Chẳng đánh mất cái tâm thanh tịnh, chắc chắn chẳng sanh phiền não. Quý vị bèn hiểu trong ấy, người đó chẳng có chính mình. Chẳng có chính mình, chính mình chẳng có phiền não, người ấy cũng chẳng có chúng sanh. Vô ngã tướng, vô nhân tướng; do đó, người ấy đối với hết thầy chúng sanh cũng chẳng sanh phiền não. Chúng sanh làm thiện hay làm ác, người ấy đều thấy là không tịch, tức là “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Vì thế, người ấy chẳng sanh phiền não, chẳng sanh ô nhiễm, thành tựu viên mãn công đức trong nghịch cảnh. Chúng ta học bài kệ này tới đây.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ thứ mười tiếp theo:

(Kinh) Nhược kiến mãn bát, đương nguyện chúng sanh, cụ túc thành mãn, nhất thiết thiện pháp.

(經)若見滿鉢。當願眾生。具足成滿。一切善法。

(Kinh: Nếu thấy bát đầy, nguyện cho chúng sanh, đầy đủ viên thành hết thấy thiện pháp).

Khất thực xin được “*mãn bát*” (滿鉢, bát đầy ắp), những kẻ bình phàm sẽ sanh tâm hoan hỷ. Nhất là bát cơm ấy rất ngon miệng, rất hợp khẩu vị của chính mình, tự nhiên sẽ sanh tâm hoan hỷ. Nếu chẳng xin được, trong tâm đầy phiền não, hoặc là bát cơm xin được ấy rất khó nuốt, chẳng hợp với khẩu vị của chính mình, trong tâm sẽ khó chịu đôi chút. Đây là cái tâm thông thường. Phải biết tuy đây là chuyện rất nhỏ, lũ bình phàm chúng ta thường nói là “vật vãnh, chẳng đáng kể”, nhưng quả báo chẳng thể nghĩ bàn! Chúng ta phải luôn ghi nhớ tấm gương người bạn học của ngài An Thế Cao. Chuyện này được chép trong bộ Cao Tăng Truyện, trong phần truyện ký về ngài An Thế Cao. Một đồng tham đạo hữu của Ngài cũng rất dụng công. Truyện ký An Thế Cao chép người ấy thông hiểu kinh điển, ưa bố thí, học kinh giáo rất khá, thông đạt. Đã hiểu rõ, thông đạt, quý vị thấy người ấy rất khó có. Nhưng hằng ngày đi khất thực, hề được đây bát, ăn ngon, sẽ rất vui sướng. Nếu chẳng xin được, bát trống rỗng, hoặc trong bát chứa những món không hợp khẩu vị, trong tâm người ấy khó chịu. Do một tí ti phiền não dường ấy mà đọa trong súc sanh đạo, lũ bình phàm chúng ta nói là “*đọa trong thân đạo*”.

Vị thần ấy đến Trung Hoa. Long vương hồ Cộng Đình là bạn đồng học trong đời quá khứ của ngài An Thế Cao. Vì thế, ngài An Thế Cao đã nói rõ vì sao người ấy bị đọa lạc trong thân đạo. Thân thể người ấy là măng xà, tức là một con rắn to, làm thân rắn. Khi làm long vương, miếu thờ long vương nhang đèn tấp nập, cả một ngàn dặm quanh vùng đều đến lễ bái, đều đến thắp hương cúng dường. Vì sao? Trong đời quá khứ, [người ấy] thích bố thí, [cho nên đời này] phước báo to lớn. Người ấy thông hiểu kinh, cho nên [vị long vương ấy] có linh nghiệm. Do vậy có thể biết, chúng ta hiểu rõ, nguyên lai là khá nhiều vị thần linh trong thế gian toàn là bậc đại tu hành. Vì sao bị đọa lạc làm thân linh, chẳng thể thành chánh quả? Nguyên nhân là do chẳng đoạn tập khí phiền não, ta mới biết tập khí đáng sợ lắm! Nhất định phải dưỡng thành [tâm niệm] “bát rỗng chẳng sanh phiền não, chẳng oán hận, chớ nên trách móc người khác”. Ta hằng ngày hiểu kinh, chuộng thí, hôm nay đi khất thực, chẳng xin được bát cơm nào, trong tâm khó chịu đôi chút; do một tí khó chịu ấy, sẽ đọa lạc trong thân đạo, sẽ chương ngại quý vị thành chánh quả. Quý vị nói xem, có đáng sợ lắm hay không? Nếu như oán hận nghiêm trọng, oán trời hờn người, còn chẳng sanh vào thân đạo được, thật sự đọa lạc trong quỷ đạo, đọa lạc trong địa ngục đạo. Tâm sân hận nặng nề bèn đọa vào địa ngục đạo. Do đó, học Phật chẳng dễ dàng!

Quán Đảnh đại sư, vị này là người sống vào thời Càn Long nhà Thanh, Ngài chú giải Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương. Trong quá khứ, chúng tôi học tập, giảng giải, đều dùng bản chú giải của Ngài. Cuối bản chú giải ấy, Ngài đã nói một trăm loại quả báo khác nhau do học Phật. Câu đầu tiên là người học Phật đọa vào địa ngục A Tỳ. Thuở ấy, tôi học tập môn công khóa ấy, thấy một trăm loại quả báo ấy, thứ nhất là đọa A Tỳ địa ngục, tôi nghi hoặc:

“Người học Phật đâu chẳng học tốt đẹp, cũng chẳng đến nỗi đọa địa ngục chớ?” Tôi thỉnh giáo thầy về chuyện này. Thầy Lý nghe tôi nêu câu hỏi, bảo: “Câu hỏi ấy hay lắm, nhưng tôi không giảng riêng cho anh. Khi tôi giảng kinh, sẽ nói với mọi người”. Sau đấy, chúng tôi mới thật sự hiểu rõ: Chính là vì người học Phật chẳng đoạn tâm sân hận. Nghiệp nhân đọa địa ngục đạo là sân khuê, chẳng phải là do học Phật. Khất thực chỉ được bát rỗng, tâm sân khuê sanh khởi, vẫn là đọa địa ngục. Nếu trách móc Phật, Bồ Tát chẳng gia trì, thần hộ pháp chẳng che chở quý vị, vậy là đọa A Tỳ địa ngục, càng phiền phức, phải hiểu điều này. Vì thế, thật sự học Phật chẳng có chi khác, nhất định phải biết đoạn phiền não thì mới là thật sự học Phật, phải đoạn tập khí.

Bát đầy đương nhiên là hoan hỷ, hoan hỷ cũng không được. Hoan hỷ là tâm tham. Vì thế, khi khất thực, bát luận xin được thực phẩm như thế nào, bát luận là bát trống rỗng hay bát đầy, phải sanh tâm bình đẳng, phải sanh tâm từ bi. Đại Bồ Đề tâm sanh từ nơi nào? Ở ngay chỗ này, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, phải dùng cái tâm như vậy để đi khất thực. Nay chúng ta không khất thực, phải dùng cái tâm ấy để xử sự, đãi người tiếp vật, “*cụ túc thành mãn, nhất thiết thiện pháp*” (trọn đầy thành tựu viên mãn hết thảy các pháp lành). “Thành” (成) là thành tựu, “mãn” (滿) là viên mãn. Vì thế, đầy bát là năng lực của chính chúng ta. Nếu chính mình có tài lực, tài mới là “đầy bát”. Nếu chính mình có trí huệ, có năng lực, pháp đầy đủ, pháp sẽ “đầy bát”. Nếu chính mình có thể giúp người khác giải quyết khó khăn, đây là thí Vô Úy, quý vị sẽ đạt được quả báo là của cải, trí huệ, khỏe mạnh, sống lâu. Quý vị ba thứ đều thí, sẽ đạt được ba thứ quả báo. Dùng cái tâm thanh tịnh để thí, quả báo sẽ chẳng thể nghĩ bàn!

Trong thế gian, người khổ nạn hết sức nhiều, người bàn cùng đông lắm, cái họ cần là áo cơm. Mà người thế gian kẻ phú quý cũng chẳng ít, cái họ cần là trí huệ. Chẳng có trí huệ, tuy phú quý, hưởng phước, nhưng chẳng biết tu phước, hưởng hết phước rồi, đời sau bàn cùng. Kẻ ấy chẳng biết có đời sau; vì thế, hãy nên dùng đủ mọi phương tiện thiện xảo nhằm truyền đạt tin tức ấy cho kẻ đó: “Con người chắc chắn có đời sau”. Trung Hoa lẫn ngoại quốc đều có khá nhiều ghi chép, chẳng phải là bịa đặt, toàn là ghi chép những sự thật muôn ngàn phần xác đáng. Người xem nhiều, đọc nhiều, lại chú tâm tư duy, tìm bằng chứng từ những chuyện chính mình đã từng trải trong một đời này, cũng có thể chứng thực: “Xác thực là có đời trước!”

Ở nước ngoài, tôi đã đi qua rất nhiều nơi. Có những nơi xác thực là trong quá khứ chưa hề đi qua, nhưng đến nơi đó, cảm thấy hoàn cảnh ở chỗ ấy rất quen thuộc, chẳng xa lạ tí nào! Tôi cũng đã từng hỏi một số đồng học: “Các vị có cảm xúc ấy hay không?” Có chứ! Đã thế, tôi còn gặp một người còn cảm nhận rõ rệt hơn tôi! Trước kia, tôi ở Đạt Lạp Tư (Dallas), Hoa Kỳ; thuở ấy, hội trưởng hội Phật giáo là Thái cư sĩ. Ông kể cho tôi nghe một chuyện: Lần đầu tiên ông ta đến Mỹ, ở Cựu Kim Sơn (San Francisco), mấy người bạn dẫn ông đi chơi. Do lần đầu tiên đến Mỹ, nói chung là những chỗ nổi tiếng họ đều dẫn ông ta đến chơi. Khi trở về, bị lạc đường: Hễ ra lộn exit của xa lộ Mỹ sẽ rất phiền phức, bị lạc đường.

Kết quả là chiếc xe ấy chạy vào một thị trấn nhỏ, bỗng dung ông Thái cảm thấy tiểu trấn ấy rất thân thuộc, liền nói với những người bạn ngồi cùng xe: “Nơi này tôi rất quen thuộc, nhưng suốt đời này trước nay tôi chưa hề tới đây!” Ông ta bảo vị đồng tu lái xe: “Anh lái theo con đường nào để vào, trên con đường ấy sẽ có kiến trúc chi đó”. Kết quả là lái đến nơi ấy, quả nhiên là như thế!

Đã rất nhiều năm, ông ta chẳng có cách nào giải thích vấn đề ấy, vì sao có tình hình đó? Về sau, tôi giảng kinh tại Đạp Lạp Tư, ông ta gặp tôi. Tôi hỏi bọn họ: “Mọi người có kinh nghiệm ấy hay không?” Ông ta liền kể ra, tôi nói: “Chắc chắn là trong đời quá khứ, ông đã ở thôn nhỏ ấy một khoảng thời gian rất dài, nên mới có thể quen thuộc đường ấy”. Ông ta ngẫm nghĩ: “Có thể lắm chứ!” Có thể là thoát đầu, Cự Kim Sơn có mỏ vàng, cũng rất có thể họ là công nhân khai thác vàng, đời này lại sanh trong nhân gian. Kinh doanh cũng khá lắm, có thành tựu kha khá, ở tại Mỹ, có duyên với nước Mỹ! Vì thế, tôi nói: “Ông đến Mỹ chẳng phải là trong một đời này, trong đời quá khứ đã từng ở Mỹ”. Đây là một trường hợp đặc thù, nghiêm nhiên ngay cả các kiến trúc trên đường phố mà ông ta đều có thể nói được! Do vậy có thể biết, kinh nghiệm ấy của ông ta rất gần, có thể là ngay trong đời trước, chẳng phải là cách mấy đời. Đã cách mấy đời, sẽ không thể có ký ức tươi mới như vậy được!

Đối với những tình hình giống như vậy, bên ngoại quốc đã dùng đủ mọi phương pháp khoa học để làm thí nghiệm, ghi chép thành rất nhiều hồ sơ, chứng tỏ con người xác thực là có đời trước, có đời sau. Người Trung Hoa đã nói đến chuyện này quá nhiều. Trong chánh sử còn ghi chép rất nhiều! Thời đầu Dân Quốc, có những vị đại đức cư sĩ, hình như là ông Nhiếp Vân Đài đã trích lục từ Nhị Thập Tứ Sử biên soạn thành một quyển sách, [có tựa đề là] Lịch Sử Cảm Ứng Thống Ký, tức là những chuyện về đời trước và đời sau đã được ghi chép trong chánh sử. Có thể biết những chuyện ấy chẳng phải là hư cấu. Biết chuyện này, chúng ta hãy nên coi trọng chuyện tu tập cho đời sau. Không chỉ là một đời này, mà còn phải nghĩ đến đời kế, đời sau đó. Từ chỗ này, cũng chứng minh chuyện luân hồi như đã nói trong Bà La Môn giáo và Phật giáo. Hiện thời, ngay cả khá nhiều vị học giả phương Tây cũng đều khẳng định: Thật sự có chuyện này!

Luân hồi khô sở, đúng thế! Phật pháp đã hình dung rất hay, “*sanh tử bì lao*” (sanh tử nhọc nhằn), đời này sang đời khác, vĩnh viễn chẳng ngưng ngớt! Đời nọ sang đời kia làm chuyện gì? Chẳng có chi khác, oan oan tương báo, càng báo càng tàn khốc. Chúng ta đã thấy sự tàn sát trong chiến tranh qua cuộc Đệ Nhị Thế Chiến, tàn sát với quy mô rộng lớn, tàn sát hết sức tàn nhẫn, do nguyên nhân gì vậy? Quả báo của sự sát sanh! Quý vị chẳng có nghiệp nhân ấy, sát nhân mà vương trông thấy quý vị cũng chẳng dấy lên ý niệm muốn hại quý vị. Vô duyên vô cớ bị kẻ khác giết chết; đã thế, phương pháp giết người hết sức tàn khốc, thấy đều là có tiền nhân hậu quả. Đúng như ông Khải Tây (Edgar Cayce) của Mỹ đã nói, ông ta nói: “Tất cả hết thấy mọi người trong thế gian này, những chuyện gặp gỡ trong một đời, chắc chắn chẳng có chuyện nào là đột nhiên (tức là chẳng có nhân)”. Ông ta nói chắc chắn chẳng có chuyện ấy. Bất luận chuyện lớn, việc bé, thuận cảnh hay nghịch cảnh, thấy đều liên quan với cái nhân trong đời trước. Đời

trước quý vị đã tu cái nhân lành, trong đời này lại tu thiện duyên, đời này quý vị sẽ là “*cụ túc thành mãn, nhất thiết thiện pháp*” (trọn đủ thành tựu viên mãn hết thảy các pháp lành). Trong đời quá khứ đã gieo cái nhân bất thiện, đời này lại có cái duyên bất thiện, chắc chắn là sẽ có tai họa, chẳng có cách nào tránh né!

Giáo huấn của thánh hiền dạy điều gì? Giáo huấn của thánh hiền chẳng thể thay đổi nghiệp nhân của quý vị, nhưng có thể giúp đỡ quý vị thay đổi nghiệp duyên trong hiện tiền. Vì thế, nhà Phật chẳng nói “*nhân sanh*”, mà nói là “*duyên sanh*”. Nhân chẳng gặp duyên, sẽ không dậy lên hiện hành. Có nghĩa là nó sẽ chẳng kết quả, mà cũng chẳng khởi tác dụng. Nếu nhân gặp duyên, quả báo sẽ hiện tiền. Vì lẽ đó, đức Phật dạy chúng ta: Nghiệp nhân đã tạo trong đời quá khứ chẳng thể đoạn được. Chỉ có trong đời này, chúng ta mong cầu thiện quả, vậy thì đời này, quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác điều gì cũng đều phải thiện. Thiện nhân trong đời quá khứ gặp được thiện duyên, thiện quả bèn hiện tiền. Đức Phật dạy chúng ta điều này. Thật vậy, chúng ta chú tâm suy nghĩ, như lý, như pháp. Đương nhiên là trong A Lại Da Thức của chúng ta, A Lại Da Thức giống như cái kho. Đức Phật đã nói rất hay, [trong cái kho ấy], chủng tử của mười pháp giới đều có, thứ gì cũng chẳng thiếu! Thật đấy! Chủng tử nào sẽ dậy lên hiện hành phải tùy thuộc nơi duyên, điều này rất quan trọng! Nếu chúng ta mong thành Phật trong đời này, vậy thì quý vị phải nghiêm túc nỗ lực thành tựu cái duyên thành Phật! Duyên thành Phật là như thế nào? Trong kinh giáo đã nói rất hay, “*niệm Phật thành Phật*”. Vì thế, quý vị thật sự mong thành Phật, hãy buông xuống vạn duyên, trong mười hai thời chấp trì danh hiệu A Di Đà Phật, khẳng định quý vị sẽ thành Phật ngay trong đời này. Vậy thì quý vị bèn hiểu công đức bậc nhất trong đời này là gì, mở Niệm Phật Đường là công đức bậc nhất! Lời dạy của Ấn Quang đại sư chắc chắn là chân thật, Niệm Phật Đường có bao nhiêu người tu? Chẳng cần nhiều! Hai mươi người, hai mươi người sẽ là hai mươi vị Phật, lỗi lạc thay! Nếu quý vị có thể thông hiểu, có thể hộ trì, hộ trì hai mươi người ấy vãng sanh, quý vị hãy nói xem: Chính quý vị có thể vãng sanh hay chẳng? Chắc chắn vãng sanh! Nếu quý vị muốn thành Bồ Tát, phải rộng hành Lục Độ. Lục Độ, Tứ Nhiếp là Bồ Tát.

Người niệm Phật phải trọn đủ đại Bồ Đề tâm, chớ nên hiểu lầm điều này, vì Tịnh Tông là Đại Thừa, chẳng phải là Tiểu Thừa. Nguyên thứ mười tám trong bốn mươi tám nguyện bảo quý vị niệm Phật, “*mười niệm ắt được sanh*”. Nguyên thứ mười chín là “*phát Bồ Đề tâm*”, kinh Vô Lượng Thọ đã dạy minh bạch: “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. “*Nhất hướng chuyên niệm*” là nguyện thứ mười tám, “*phát Bồ Đề tâm*” là nguyện thứ mười chín. Quý vị chẳng phát đại Bồ Đề tâm, quý vị niệm câu Phật hiệu này suốt đời, chưa chắc đã có thể vãng sanh. Tuy có công phu, công phu niệm Phật đến nơi đến chốn, nhưng tâm chẳng tương ứng, tức là tâm nguyện chẳng tương ứng, sẽ có thể tạo thành chướng ngại. Có người niệm một câu Phật hiệu đến cùng, dường như cũng chưa hề làm chuyện gì lợi ích chúng sanh, vì sao người ấy có thể vãng sanh? Phải hiểu là duyên của người ấy chẳng đủ, nói theo chính mình thì là chẳng có cơ sở kinh giáo, cho nên chẳng thể làm chuyện hoằng pháp lợi sanh, giảng kinh, thuyết pháp. Nói từ bề

ngoài, sẽ là người ấy chẳng có duyên phận ấy, chẳng có pháp duyên, mọi người hoàn toàn chẳng tôn trọng kẻ ấy, cũng chẳng nghe lời. Đây là không có pháp duyên.

Điều then chốt trong hoàng pháp là tôn sư trọng đạo. Họ chẳng tôn trọng quý vị, họ sẽ chẳng đạt được gì. Đây là như tổ Ân Quang thường bảo: “*Một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích*”. Người ấy theo học với quý vị, suốt năm ở cùng một chỗ với quý vị, nhưng chẳng sanh tâm cung kính, lợi ích gì người ấy cũng đều chẳng đạt được! Hiện thời, chúng ta dùng Internet, dùng truyền hình vệ tinh, chẳng ở trước mặt, nhưng mỗi ngày học tập qua Internet, hoặc bằng vệ tinh, thật sự có tâm cung kính, sẽ đạt được lợi ích giống y hệt. Tâm cung kính được biểu lộ bằng gì? Biểu lộ thành quý vị trọng đạo! Quý vị trọng đạo, nhất định sẽ tôn sư; người tôn sư chắc chắn sẽ trọng đạo. Quý vị xem trọng chuyện này, sẽ rất nghiêm túc nỗ lực học tập. Chuyện là như vậy đó, chớ nên không biết chuyện này!

Vì vậy, đôi nội, chúng ta có năng lực ấy, tức là có năng lực giáo học. Bên ngoài lại có duyên phận này, quý vị chẳng thể “tốt lành cho riêng mình”, nhất định phải khiến cho thiên hạ đều được thiện. Nếu bên ngoài chẳng có duyên, “có thể tốt lành cho riêng mình”; sau khi đã vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, bèn thừa nguyện tái lai, vậy thì được, nói hợp lý! Nếu quý vị đã có năng lực ấy, lại có duyên phận này, quý vị vẫn mong “tốt lành cho riêng mình”, gạt các chúng sanh khổ nạn sang một bên, chính mình ra đi trước, người thế gian nói là “sao quý vị nhẫn tâm đến thế?” Sẽ chẳng nói cho sưng tai được! Vì thế, đây là “*cụ túc thành mãn*” (trọn đủ thành tựu viên mãn), “*cụ túc*” (具足) là nói đến điều kiện của quý vị. Điều kiện trong và ngoài thấy đều trọn đủ, vậy thì quý vị hãy suy xét giúp cho Chánh Pháp tồn tại lâu dài, bổ thí Phật pháp cho chúng sanh, [đấy chính là] Pháp Bồ Thí.

Đối với Pháp Bồ Thí, lại có một nhóm các đồng học chí đồng đạo hợp hiệp trợ thực hiện Tài Bồ Thí, sẽ càng viên mãn. Dạy học từ xa, một mình tôi làm chẳng được. Vệ tinh, Internet đều cần đến tài lực; tôi chỉ có năng lực giới thiệu kinh giáo với mọi người. Trong ấy, quá nửa là báo cáo tâm đắc học tập của chính mình. Có nhiều người bỏ tiền, bỏ sức như vậy, khuếch đại và thúc đẩy rộng rãi hiệu quả giáo học. Nói cách khác, chúng ta càng cần phải làm chuyện này, chẳng thể lơ lửng một ngày nào! Vì thế, tiết Đoan Ngọ có người hỏi tôi: “Thưa pháp sư, hôm nay thầy có nghỉ hay không?” Tôi nói: “Chẳng có! Tết Nguyên Đán cũng không nghỉ, Ba Mươi tháng Chạp, mừng Một tháng Giêng, chúng tôi đều theo đúng thường lệ giảng kinh. Nếu chẳng giảng kinh, sẽ có lỗi đối với chúng sanh, có lỗi với Phật, Bồ Tát, có lỗi với các đồng học đã bỏ tiền bỏ sức nhiều ngàn ấy!”

Hiện thời, có lúc phải ngưng lại, ngưng vài ngày là do có nguyên nhân đặc thù. Hiện thời, các đồng học đều hiểu nguyên nhân này. Xã hội trên toàn thế giới rất loạn, người sống trên địa cầu sanh mạng và tài sản chẳng bảo đảm, đúng là sống trong lo âu, kinh sợ, quý vị nói xem, có khổ lắm hay không! Vì thế, người trên cả thế giới trong hiện thời, ai mà chẳng hy vọng an định, hòa bình, ai chẳng mong gia đình, đoàn thể, công ty, hãng xưởng, cửa hiệu, xã hội của chúng ta, ai

này đều có thể cư xử hòa thuận, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, như thế thì tốt lắm! Đúng là toàn thể loài người đang mơ mộng mong cầu. Trên thế giới, thật sự có rất nhiều học giả, chuyên gia, chí sĩ, người có lòng nhân, đều dốc sức nơi công tác này. Có cơ duyên, họ tìm đến tôi, mong tôi dốc trọn một chút tâm lực giúp đỡ họ. Đây là vì toàn thể thế giới cầu nguyện hòa bình. Do vậy, vì chuyện này, tôi chẳng thể không ngưng bộ kinh này lại vài hôm; đây là đại sự. Chẳng phải vì chuyện này, sẽ chẳng dễ dãi ngưng giảng kinh, chớ vị phải hiểu điều này.

Trên cả thế giới trong hiện thời, hết thầy thiện pháp là gì? Giảng kinh, giáo học là hết thầy thiện pháp chân chánh, là hết thầy thiện pháp rốt ráo viên mãn. Chúng tôi tham gia những hội nghị hòa bình quốc tế chính là hết thầy các thiện pháp, nhưng chưa chắc đã có thể thực hiện, chưa chắc có thể thấu được hiệu quả thật sự. Vì sao vẫn tham dự? Hy vọng mọi người do một bầu nhiệt tâm, nguyện vọng, sẽ thật sự có thể thực hiện được! Phương pháp thực hiện mà chỉ dựa vào hội nghị sẽ vô dụng. Liên Hiệp Quốc đã mở hội nghị hơn ba mươi năm. Do vậy, muốn thật sự thực hiện xã hội hài hòa, thế giới hài hòa, ngoại trừ việc học tập biện pháp mở lớp dạy học của cổ thánh tiên hiền, nói thật ra, chẳng tìm thấy biện pháp thứ hai! Nay chúng tôi sử dụng phương thức ấy ở đây, cũng mở lớp dạy học, lớp này là lớp học về Hoa Nghiêm. Trong đời này, chúng tôi cũng đã mở tới thiếu một, hai trăm khóa học. Chỗ chúng tôi dạy học cũng khoảng chừng một, hai trăm nơi, chẳng cố định, thường xuyên biến động, đúng là “nơi đâu có duyên bèn đến nơi đó”; chẳng phải là chúng tôi nghĩ đến chỗ nào bèn đến chỗ đó. Hễ duyên không đủ, chẳng có cách nào hết, phải là nhân duyên đầy đủ, chúng tôi chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước.

Vì lẽ này, có khá nhiều nơi trong nước mờ mịt, đều là hết sức thành khẩn, tôi cũng rất cảm kích. Có thể đi hay không? Duyên chẳng đầy đủ! Nếu quý vị hỏi vì sao duyên chẳng trọn đủ ư? Nay chúng tôi giảng kinh, duyên quan trọng nhất là một phòng thu hình, truyền bá trực tiếp ngay tại chỗ bằng Internet, toàn thể thế giới đều có thể thu lấy để xem. Đó là duyên! Chẳng có những thiết bị ấy, tôi đến đó để giảng, chỉ có mấy vị đồng học hiện diện tại chỗ, chẳng có cách nào truyền bá những thứ chúng ta đang học đến toàn thể thế giới. Chớ vị phải hiểu điều này!

Các đồng tu ở ngoại quốc có điều kiện này. Còn có vài nơi ở nước Mỹ đến tìm tôi, họ nói: “Thưa pháp sư, chúng con sẽ xây phòng thu hình cho thầy. Thầy có thể qua đó hay không?” Tôi nói: “Không cần xây dựng”. Họ hỏi vì sao? “Tôi chẳng thể ở quanh năm tại Mỹ. Nếu tôi suốt năm ở tại đó thì quý vị xây dựng [phòng thu hình] sẽ hữu dụng. Tôi chẳng phải là ở đó suốt năm. Nếu mỗi năm tôi đến đó ở một, hai tuần, hoặc nửa tháng, những thời gian khác bỏ không, để tro ra đó, máy móc chẳng thể không sử dụng trong một thời gian dài. Không sử dụng trong một thời gian dài, chúng sẽ hư hoại. Vì thế, làm như vậy quá sức lãng phí! Nói cách khác, dầu sao là thầy hình ảnh trên TV mà thôi. Tôi giảng ở nơi đây, quý vị ở bên đó tiếp sóng để xem, sẽ giống y hệt, cần gì phải tốn kém tiền như thế để sắm sửa thiết bị, nhân lực lẫn vật lực đều phải lãng phí rất nhiều”. Do vậy,

trong hiện thời, dùng thiết bị khoa học kỹ thuật cao cấp, chúng ta đã đột phá thời gian và không gian. Đây là một phương pháp rất tốt! Tuy cá nhân tôi không ở bên đó, nhưng mỗi ngày quý vị mở TV bèn gặp mặt hàng ngày, chẳng cần chấp trước bản thân tôi nhất định phải sang bên đó, đừng nên chấp trước chuyện này! Học Phật thì phải học sao cho tự tại, phải học sao cho thông dong, nhẹ nhàng, phải buông xuống phân biệt, chấp trước. Do dáng vẻ ấy, mọi người sẽ cùng trọn đủ thành tựu viên mãn hết thấy các pháp lành; đây là chuyện tốt đẹp!

Hoàn cảnh cư trụ của Hương Cảng đúng là hết sức vất vả, nhưng trên thế giới, nó cũng là một đại đô thị. Vì thế, giảng ở nơi đây cũng rất thuận tiện. Ở nơi đây, chúng ta có mạng Internet phát hình đồng bộ. Thâu hình thì sau đó phải trải qua giai đoạn hậu chế tác. Hậu chế tác là đánh phụ đề (caption) vào. Sau khi đã đánh [phụ đề] xong, chúng ta phát sóng ngay bằng vệ tinh. Tiếp sóng vệ tinh hết sức thuận tiện, chỉ cần gắn ăng-ten là có thể nhận sóng, một ăng-ten cỡ nhỏ là đủ rồi. Hiện thời, có năm vệ tinh phủ trùm toàn cầu, chỗ nào cũng đều có thể xem được, giống như “*mãn bát*” đang nói ở đây. Trong thời đại hiện tại, dùng phương pháp này để truyền bá rộng rãi giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật trên khắp thế giới, chẳng cần đạo tràng!

Chúng ta phải nhớ đức Thế Tôn đã vì chúng ta thị hiện: Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, suốt đời chẳng có đạo tràng. Chẳng có đạo tràng, sẽ chẳng lo âu, chẳng vương mắc, chẳng có những chuyện phải thuộc về sự vụ quản lý hàng ngày, chẳng hề có! Đạo tràng của lão nhân gia là núi rừng, hoặc dưới cội cây, thuận theo hoàn cảnh. Cố nhiên là có những quốc vương, đại thần có biệt thự, có đình viện, lễ thỉnh đức Thế Tôn dẫn học trò của Ngài đến dạy học tại đó. Đức Phật cũng rất từ bi, mượn sử dụng, mở khóa học tại đó, giảng một, hai bộ kinh, giảng viên mãn là ra đi. Vì thế, tôi thường nói đức Thế Tôn đề xướng “*chỉ cần quyền sử dụng, chẳng cần quyền sở hữu*”. Quyền sở hữu vẫn thuộc về hàng tại gia cư sĩ. Họ quản lý, chăm sóc, có thể lễ thỉnh người xuất gia đến mở lớp dạy học. Chư vị phải ghi nhớ điều này, đức Thế Tôn suốt đời làm chuyện này, Ngài chẳng làm pháp hội, chẳng làm Phật sự siêu độ, chẳng có! Toàn là giảng kinh hơn ba trăm hội. Nay tôi sửa lại cho mọi người dễ hiểu, chẳng đến nỗi nảy sanh hiểu lầm, thì là Ngài mở hơn ba trăm khóa học, dạy học suốt bốn mươi chín năm. Phương pháp này sanh ra hiệu quả rất lớn!

Vì thế, Phật pháp muốn thường trụ trong thế gian phải cậy vào hai hạng người. Một loại là giáo viên, tức vị thầy lên lớp dạy học, chúng ta thường gọi vị ấy là “*pháp sư*”. Một loại người khác là hộ pháp, họ lo liệu trường học. Đạo tràng là trường học, họ quản lý trường học. Đạo tràng nhỏ của chúng ta cũng có một đồng sự hội, thành viên của đồng sự hội (board of directors) quản trị đạo tràng này. Nếu quý vị hỏi hai loại người ấy, loại nào công đức lớn hơn ư? Thừa cùng chư vị, người quản lý đạo tràng công đức to hơn, nhất định phải biết điều này. Cũng có nghĩa là giống như trong một ngôi trường, công đức lớn nhất là ai? Hiệu Trưởng. Ông ta quản lý trường học, lo liệu cho ngôi trường ấy, còn những vị thầy lên lớp giảng dạy là do ông ta mời đến. Giáo dục được tiến hành tốt đẹp tại nơi ấy, có thành tựu hay không là do ông ta, chẳng do các giáo viên. Quý vị thấy quốc

gia khen thưởng, biểu dương, nhất định sẽ biểu dương Hiệu Trưởng, chẳng biểu dương một vị thầy nào đó, sẽ không như vậy. Phải biết điều này!

Vì vậy, người xuất gia cũng có hai loại người như vậy, một loại phụ trách dạy học, một loại đảm nhiệm chấp sự (執事, quản trị, lo liệu sự vụ). Trụ Trì trong một ngôi chùa, chúng ta gọi vị ấy là Đương Gia (當家), quản lý trường học. Vị ấy có thể mời thầy giảng kinh, thuyết pháp, thỉnh quý vị đến giảng một bộ kinh. Giảng bộ kinh ấy viên mãn, quý vị có thể rời khỏi. Ông ta lại mời một vị pháp sư thứ hai đến giảng một bộ kinh thứ hai, giáo viên có thể thay đổi hằng năm. Nếu vị thầy ấy giảng hay, sẽ hy vọng ông ta có thể ở thêm mấy năm cũng được. Điều đó tùy thuộc duyên phận. Do vậy, công đức viên mãn là vị chịu trách nhiệm quản lý ngôi trường, chúng ta phải hiểu điều này. Hiệu Trưởng và các vị chấp sự có thể không lên lớp, họ mời thầy đến dạy, dạy môn gì do họ quyết định. Vị thầy dạy học do họ mời, thay họ chấp hành, phải hiểu rành rẽ mối quan hệ này.

Do vậy, suốt đời Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu gương tốt nhất cho chúng ta. Khá nhiều kinh điển, các vị thường niệm kinh Di Đà, [thấy kinh chép] Kỳ Thu Cấp Cô Độc Viên (Jetavane Anāthapindikassa Ārāma, cây của thái tử Kỳ Đà, vườn của ông Cấp Cô Độc). Thái Tử Kỳ Đà (Jetakumāra) và trưởng giả Cấp Cô Độc (Anāthapiṇḍada, tức Tu Đạt Đa - Sudatta) là chủ nhân đạo tràng. Đạo tràng ấy do họ thành lập, Thích Ca Mâu Ni Phật là vị thầy do họ mời đến, đạo tràng chẳng phải là của Thích Ca Mâu Ni Phật, phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch! Sau khi đã hiểu rõ, làm một vị Phương Trượng giáo hóa một phương, quý vị phải mời thầy giỏi. Nếu không, quý vị có lỗi với cư dân trong vùng, có lỗi với Thích Ca Mâu Ni Phật. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Tập 1562

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ bảy trong phần Kệ Tụng, hôm nay xem từ bài kệ thứ mười một:

(Kinh) Nhượng đấng cung kính, đương nguyện chúng sanh, cung kính tu hành, nhất thiết Phật pháp.

(經)若得恭敬。當願眾生。恭敬修行。一切佛法。

(Kinh: Nếu được cung kính, nguyện cho chúng sanh, cung kính tu hành hết thảy Phật pháp).

Đây là trong khi khát thực, gặp trai chủ dùng tâm thái kiền thành, cung kính cúng dường người xuất gia. Bài kệ tiếp theo [nói về kẻ] chẳng có tâm cung kính. Trong khi khát thực, sẽ thường gặp những tình hình ấy. Con người là phạm phu, đã là phạm phu, sẽ có tình tự. Khi tình tự tốt đẹp thì đối xử với người khác rất lễ độ. Lúc tình tự kém, thái độ cung kính sẽ nguội lạnh hẳn! Trung Hoa, ngoại quốc, xưa nay đều chẳng có ngoại lệ!

Chúng ta thấy Bồ Tát dẫn phát đại nguyện chẳng giống chúng ta, chúng ta phải nên học tập điều này. Ở đây là gặp người cung kính, “*đương nguyện chúng sanh*”, câu này bao hàm ý nghĩa sâu rộng vô tận. “*Chúng sanh*” ở đây là hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới. Vì thế, Bồ Tát tu phước, bợn phàm phu chúng ta chẳng thể sánh bằng, so sánh thế nào đi nữa vẫn thua kém quá xa. Vì sao? Tâm lượng khác nhau. Phàm phu khởi tâm động niệm là vì lợi ích của chính mình, vì lợi ích người nhà của ta, trong xã hội hiện thời thì vì lợi ích đoàn thể của ta, vì lợi ích cho công ty của ta. Nếu [kẻ nào] lại có thể nghĩ lợi ích cho xã hội ở vùng ta đang ở thì rất ít. Có thể nghĩ đến quốc gia, nghĩ đến thế giới này, đã ít lại càng ít hơn! Như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói, “*niệm nào cũng nghĩ tới vô lượng chúng sanh trong hết thảy các cõi Phật khắp pháp giới, hư không giới, chẳng sót một ai*”, có thể nói là không có hạng người ấy! Học kinh Hoa Nghiêm suốt vài chục năm, tâm lượng chẳng thể mở rộng, chỉ có mở quyển kinh ra, đọc đoạn kinh văn này, tâm lượng giống như tia lửa xẹt từ đá [khi bị đập], như ánh chớp, trong sát-na, ý niệm ấy liền tiêu mất. Nói cách khác, làm thế nào tâm lượng cũng chẳng mở rộng được! Công phu tu hành thật sự là ở chỗ này!

Phổ Hiền Bồ Tát đã quy nạp các hành môn được dạy trong kinh Hoa Nghiêm; hành môn chính là vô lượng pháp môn, giống như trong Tứ Hoàng Thệ Nguyện đã nói, “*pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”. Ngài đã quy nạp vô lượng pháp môn thành mười môn cho dễ nói. Chúng ta thường nói “*mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát*”. Mười nguyện ấy chính là quy nạp của tất cả các hạnh môn trong kinh Hoa Nghiêm. Sau đây, quý vị mới biết mỗi nguyện triển khai ra, sẽ là vô lượng vô biên. Pháp môn xác thực sâu rộng vô tận, “*pháp*” (法) là phương pháp, “*môn*” (門) là cửa ngõ. Phương pháp và cửa ngõ quá ư là nhiều! Pháp môn tuy nhiều, phương hướng và mục tiêu nhất trí. Đây chính là như kinh Hoa Nghiêm thường nói: “*Một chính là nhiều, nhiều chính là một, một và nhiều chẳng hai*”, nói rõ cảnh giới giải thoát chẳng thể nghĩ bàn! Vô lượng là nhiều, “*nhiều*” là một mà có nhiều, “*một*” là tuy nhiều mà chỉ một. Do vậy, một và nhiều chẳng hai! Một phương hướng là đạo thành Phật; một mục tiêu là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Phải luôn hiểu điều này! Nếu không, người ta hỏi quý vị “*học Phật thì cuối cùng là mong đạt được gì?*”, [quý vị sẽ chẳng trả lời được]. Đây chính là mục tiêu.

Học Phật đến cuối cùng là mong đạt được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tiếng Phạn là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Anuttarā-samyak-sambodhi). Câu này có nghĩa là gì? Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*trí huệ viên mãn rốt ráo*”, có ý nghĩa ấy! Vì thế, chẳng phải là từ ngữ ấy không thể phiên dịch, mà là có thể phiên dịch. Có thể phiên dịch, nhưng không dịch. Trong thể lệ phiên dịch, điều này được gọi là “*do tôn trọng nên không phiên dịch*”. Có thể phiên dịch, vì đây chính là tổng mục tiêu của Phật giáo, chúng ta tôn trọng nó, mong cầu duy nhất trong việc học Phật là mong đạt tới mục đích này. Vì thế, tôn trọng nó, vẫn dùng cách phiên âm, chẳng dùng cách dịch ý.

Thích Ca Mâu Ni Phật đã dạy chúng ta, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác (tức là trí huệ viên mãn rốt ráo) ai nấy đều có. Không chỉ là loài người có,

mà súc sanh cũng có, ngựa quý cũng có, địa ngục cũng có. Hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới thấy đều có, lại còn bình đẳng, chẳng sai biệt. Chúng ta đọc kinh Đại Thừa, thường đọc thấy câu “*hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh*”, đây là [nói về] Phật tánh. Phật tánh là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nho gia tuy chẳng nói triệt để như vậy, nhưng cũng rất sát sao. Quý vị xem câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh là “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành). Tánh con người vốn lành, Bản Thiện là Phật tánh. Cách nói khác nhau, ý nghĩa hết sức gần gũi. Nho gia cầu học, Phật và Đạo là cầu đạo; phải biết chính là cầu thứ này. Thứ này vốn sẵn có, quý vị nói xem có thể cầu được hay không? Trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã nói: “*Bản Giác vốn có, bất giác vốn không*”. Hai câu này rất quan trọng, đã đặt vững tín tâm tu học cho chúng ta, đặc biệt là kẻ mới học. Đã là vốn sẵn có, há có lẽ nào chẳng cầu được? Mê hoặc, bất giác, vô minh vốn chẳng có. Vốn chẳng có thì đương nhiên là có thể đoạn trừ. Tín tâm của chúng ta được kiến lập từ chỗ này!

Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói rất hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Trí huệ là Vô Thượng Bồ Đề, “*đức*” là năng lực. Đức năng, “*tướng*” là tướng hảo, nay chúng ta nói là “*phước báo*”, thấy đều viên mãn, chẳng phân cao thấp, đều có! Vì sao nay thì Phật có, Bồ Tát có, A La Hán cũng có, nhưng lục đạo phàm phu chẳng có? Đây là do nguyên nhân nào? Phải ghi nhớ, đức Phật đã bằng một lời nói toạc nguyên nhân: “*Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước, mà chẳng thể chứng đắc*”. Câu này đã nói rất rõ ràng. Chúng ta vốn sẵn có mà nay vì sao chẳng đạt được? Vì quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Phải biết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều là giả, trong bản tánh chẳng có [những thứ ấy]; đây là [những thứ] bất thiện. Bản tánh vốn thiện, trong bản tánh chẳng có bất thiện. Chẳng có bất thiện, hiện thời rất bất hạnh là bất thiện đã dấy lên, nhưng quý vị phải biết sự bất thiện ấy và bản tánh chẳng liên quan gì với nhau! Từ tỷ dụ chúng ta sẽ hiểu rất dễ dàng: Bản Thiện giống như vàng mặt trời, [hoặc nói cách khác], tự tánh giống như vàng mặt trời, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước giống như mây đen. Hôm nay, bầu trời Hương Cảng âm u, lại còn đổ mưa, mây phủ rất dày. Hôm nay từ sáng đến tối đều chẳng thấy mặt trời, có phải là chẳng có mặt trời hay chẳng? Có chứ! Nay chúng ta đều biết điều này. Chúng ta lại hỏi, mặt trời và mây phủ có quan hệ gì hay chẳng? Chẳng có quan hệ! Chắc chắn là các lớp mây chẳng che lấp mặt trời. Hôm nay, mây che khuất ánh sáng mặt trời là chuyện tạm thời!

Phàm và thánh giống như tình hình ấy. Phật, Bồ Tát giống như thái dương. Phàm phu giống như thái dương bị mây che khuất. Mây là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta biết, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều chẳng có. Đây là khi trời quang đãng, muôn dặm trời quang đãng, chẳng có một phiến mây nào. Chuyện này ví như Phật. Nếu có mây, nhưng rất ít, cũng chẳng che lấp mặt trời. Đó là Bồ Tát. Mây cũng chẳng ít, nhưng chẳng ngăn ngại ánh sáng mặt trời, chẳng trở ngại thái dương, đó là A La Hán. Giống như hôm nay trời âm u, hoàn toàn chẳng trông thấy mặt trời, lục đạo phàm phu đây! Chư vị hiểu chuyện này dễ dàng, vậy thì tu hành là tu điều gì quý vị phải nên biết rõ: Xa lìa những thứ hư

vọng thì là đúng. Nhà Phật nói “*lià phiền não, đoạn phiền não, buông xuống phiền não*”, thấy đều có cùng một ý nghĩa. Nói cách khác, quý vị có thể buông xuống hay không? Có thể buông xuống chấp trước, chúng ta chẳng còn chấp trước pháp thế gian và xuất thế gian, chúng quả A La Hán. Dẫu còn chưa đoạn vọng tưởng, phân biệt, đã vượt thoát lục đạo luân hồi, đến nơi đâu? Tứ thánh pháp giới (Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật), đã đến các pháp giới ấy, chẳng ở trong pháp giới này. Nay chúng ta nói là “*các chiều không gian khác nhau*”. Nó (tứ thánh pháp giới) không thuộc trong lục đạo, hoàn cảnh sống ấy tốt đẹp hơn [hoàn cảnh sống của] chúng ta [trong hiện thời] quá nhiều, “*thiên đường*” như người thế gian đã nói chẳng thể sánh bằng! Nếu lại có thể cũng buông xuống phân biệt, chẳng phân biệt hết thấy các pháp, sẽ thành Bồ Tát. Chẳng có vọng tưởng mới là thành Phật. Công phu ở chỗ này.

Tu hành là tu ở nơi đâu? Tu trong cuộc sống hằng ngày, tu trong mặc quần áo, ăn cơm, tu trong đãi người, tiếp vật. Đây là chân tu. Tu gì? Quý vị còn có chấp trước hay không? Còn có phân biệt hay không? Chẳng dễ dàng! Trong phần trước, chúng tôi đã nhắc tới câu chuyện về bạn đồng học của ngài An Thế Cao, rất đáng cho chúng ta tham khảo, phải nên thường xuyên cảnh tỉnh. Vì sao? Chúng ta chẳng làm được. Bạn đồng học của ngài An Thế Cao là bậc xuất gia, là bạn học khi nào? Theo chúng tôi suy nghĩ, ắt phải là thuở đức Phật tại thế. Nếu không, thì cũng là sau khi đức Phật đã diệt độ không lâu, vì ngài An Thế Cao đến Trung Hoa rất sớm, vào thời Hán! Theo truyện ký, Ngài hai lần trả nợ mạng tại Quảng Châu. Ngài đến Quảng Châu, bị kẻ khác ngộ sát, chính Ngài biết chuyện này, [bị ngộ sát] hai lần! Vì sao Ngài phải đến đó? Trong đời quá khứ, Ngài đã ngộ sát kẻ khác, lần này nhất định bị người ta ngộ sát. Nhân quả đáng sợ, nợ mạng phải đền mạng, mắc nợ phải trả nợ. Quý vị đã trả xong, thật vậy, quý vị mới có thể được tự tại, đạo nghiệp của quý vị mới chẳng bị chướng ngại. Nay tu đạo, làm thiện sự gặp khá nhiều chướng ngại, đọc truyện ký của bậc cổ đại đức bèn hoảng nhiên đại ngộ.

Mỗi người trong thế gian này xác thực là “*một hớp uống, một miếng ăn, không gì chẳng phải là đã định trước*”. “*Định trước*” là cái nhân trong đời trước. Từng ly từng tý trong đời này đều liên quan đến cái nhân trong đời trước, chẳng có chuyện gì là ngoại lệ. Con người đến thế gian này để làm gì? Hiện thời, ngay cả người ngoại quốc cũng biết, chẳng phải là họ tự hiểu, mà là do thần linh truyền đạt tin tức cho họ. Con người đến thế gian để làm gì? Quý vị hãy xem tin tức do thần linh truyền đạt. Vị thần ấy nói có hai chuyện, một loại người đến thế gian này để làm việc, loại người kia là đến trả nợ! Nói theo Phật pháp thì cũng là hai loại người. Phật pháp nói người đời đến thế gian này để làm gì? Nhà Phật nói “*nhân sanh thù nghiệp*” (đời người để đền trả nghiệp). “*Nghiệp*” là nghiệp do quý vị đã tạo trong quá khứ, đời này phải hứng chịu nghiệp báo. Nói cách khác, quý vị đến chịu báo. “*Chịu báo*” chính là đến trả nợ. Nói cặn kẽ hơn một chút, đức Phật nói có bốn loại: Báo ơn, báo oán, đời nợ, trả nợ; những loại ấy đều là “*đền trả nghiệp*”. Trong quá khứ, người khác có ân với quý vị, đời này gặp gỡ bèn báo ân. Trường hợp khác là trong đời quá khứ có oán, có mối cừu hận với

quý vị, đời này đến thế gian này để báo cừ. Loại thứ ba là đòi nợ, loại thứ tư là trả nợ. Nếu chẳng có bốn loại nghiệp nhân ấy, quý vị sẽ chẳng đến thế gian này! Đúng là “*oan có đầu, nợ có chủ*”, trốn chẳng khỏi! Con người sanh ra chớ nên làm chuyện này, làm chuyện này sẽ rất nhọc nhằn!

Loại thứ hai là “*thừa nguyện tái lai*”. Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát bèn ứng. Phật, Bồ Tát ứng hóa trong thế gian, các Ngài đến “*làm việc*” như thần linh đã nói. Các Ngài đến làm việc, làm chuyện này chuyện nợ, đến hiện thân thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh. Vì thế, người thế gian đông đảo như vậy, nhưng chẳng ngoài hai loại ấy!

Phải biết thần linh gọi gắm tin tức ấy, gần đây, người ngoại quốc đã thực hiện, tức là dùng phương pháp khoa học để tiếp xúc với thần linh thuộc những chiều không gian khác nhau, thu được các tin tức. Đức Phật đã nói lời này, nếu dựa theo cách nói của người ngoại quốc thì tối thiểu là từ hai ngàn năm trăm năm mươi năm trước! Tính theo sinh nhật của Thích Ca Mâu Ni Phật như cách người ngoại quốc đã nói, cho đến năm nay đã là hai ngàn năm trăm năm mươi năm, thời gian cách biệt lâu như thế, hơn hai ngàn năm, [đức Phật] đã nói ra chuyện ấy. Chúng ta có tin hay không? Chúng ta tiếp nhận, tin tưởng, chẳng hoài nghi. Trong đời này, chúng ta phải thực hiện theo cách nào? Người thật sự thông minh sẽ đoạn ác tu thiện. Ác là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là ác.

Vì thế, người bạn đồng học của An Thế Cao, ngài An Thế Cao đã thành tựu, Ngài đúng là bậc “*cao tăng đắc đạo*” như người Hoa đã nói, có thành tựu. Người bạn đồng học ấy vốn là đồng tham đạo hữu đồng thời với Ngài, bị đọa vào thân đạo, làm long vương hồ Cộng Đình. Vị long vương ấy mang thân rắn, người ở Giang Nam đều biết câu chuyện này. Nơi có miếu thờ long vương, người đời sau gọi thôn trang ấy là Xà Thôn, vị long vương ấy là một con rắn. Ở Trung Hoa, ngài An Thế Cao theo đuổi công tác phiên dịch kinh điển, sau khi đã làm một thời gian, bèn đến độ kẻ ấy. Thọ mạng của long vương đã tới rồi! Chúng ta hãy suy ngẫm về vị đồng học ấy. Ngài An Thế Cao tiết lộ tin tức: Vị đồng học ấy lúc còn sống hiểu kinh, chuộng thí, đối với kinh giáo rất thông đạt, chẳng phải là không thông hiểu, lại còn thích bố thí. Do vậy, làm long vương thì vị long vương ấy rất linh nghiệm. Vì sao linh nghiệm? Ông ta hiểu kinh, thông đạt giáo lý. Nhang đèn tấp nập, pháp duyên hết sức thù thắng. Ông ta thích bố thí, kết duyên thù thắng! Quanh vùng suốt một ngàn dặm, mọi người đều đến tòa miếu ấy lễ bái, đến miếu long vương thấp nhang cầu long vương phù hộ. Ông ta cũng thật sự linh nghiệm, do đã tu trong quá

khứ mà! Vì sao bị đọa vào thân đạo? Thuở đức Phật tại thế, người xuất gia khát thực, hằng ngày đi khát thực. Xin được một bát cơm, đồ ăn ngon lành ông ta sẽ hoan hỷ. Xin được một bát cơm dờ, trong tâm ông ta chẳng vui vẻ, có chút tội xấu như vậy đó. Đây là gì? Phân biệt, chấp trước, chúng ta nói chuyện này rất nhẹ. Rất nhẹ, nhưng trở ngại quý vị khai ngộ, trở ngại quý vị chứng quả. Kể ra quả báo của ông ta còn khá, đọa trong thân đạo, tức là thân đạo trong đường súc sanh.

Nay chúng ta hãy suy ngẫm, phải thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta ăn cơm, đồ ăn trong bữa cơm ấy ngon lành, có rất hoan hỷ hay không? Ăn thực phẩm dở, trong lòng có rất khó chịu hay không? Vậy thì quý vị sẽ nghĩ, đức hạnh của chúng ta trong hiện thời có sánh bằng long vương hay không? Nếu chúng ta hiểu kinh, chuộng thí chẳng bằng long vương, khởi tâm động niệm của chúng ta trong hiện thời còn dữ dội hơn long vương, ông ta có thể vào trong súc sanh đạo làm long vương, chúng ta chỉ sợ ngay cả tư cách sanh vào súc sanh đạo cũng chẳng có! Quý vị hãy nghĩ xem, có đáng sợ lắm hay không? Đây là sự thật. Trong tâm còn có hoan hỷ, còn có chán ghét, phiền phức to lớn! Sau khi đã hiểu rõ, bất luận cảnh giới gì cũng đều là cảnh giới tốt đẹp. Vì sao? Đều là chỗ để tu hành rèn luyện công phu. Bữa ăn ấy rất ngon, chẳng có tâm tham, chẳng sanh tâm hoan hỷ. Bữa ăn ấy chẳng hợp khẩu vị, chẳng dấy lòng sân khuê, học điều gì trong ấy? Học chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, cảnh giới đều là cảnh giới tốt đẹp!

Vì thế, tôi thường khuyến khích các đồng tu, chúng ta phải ghi nhớ “*người nào cũng là người tốt, chuyện nào cũng đều là chuyện tốt*”, chúng ta mới có cuộc sống vượt trội, mới có khai ngộ trong Phật pháp, mới có chứng quả, niệm Phật mới có thể vãng sanh. Nếu phân biệt, chấp trước vẫn nghiêm trọng đường ấy, chắc chắn sẽ nẩy sanh chướng ngại. Vì thế, nhất định phải ghi nhớ, “*cảnh duyên không tốt xấu*”, Ngẫu Ích đại sư đã nói điều này. “*Cảnh*” là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” là hoàn cảnh nhân sự. Nhất định phải hiểu hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất chẳng có tốt hay xấu, chẳng có thiện hay ác. Thị, phi, thiện, ác là từ trong tâm của chính mình sanh ra, từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đã chẳng có, lấy đâu ra tốt, xấu? Chẳng có! Hễ còn có cái này tốt, cái kia không tốt, quý vị còn có phân biệt. Thích cái này, chẳng thích cái kia, quý vị có chấp trước, vậy là chẳng được rồi. Có phân biệt, có chấp trước, đương nhiên là quý vị nhất định có vọng tưởng, ba thứ ấy thấy đều trọn đủ thì là lục đạo phàm phu, quý vị chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Hiện thời, nói chung là chúng ta phải hiểu rõ, hiểu minh bạch: Chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, sẽ thế thảm đường ấy, khổ sở lắm!

Trong lục đạo luân hồi, được làm thân người trong một đời này, còn có một chút phước báo thì chẳng dễ dàng, hết sức khó khăn, là do đã tu tập, tích lũy trong đời quá khứ. Nhưng thời gian quý vị hưởng thụ phước báo ấy rất ngắn, vài chục năm đã hưởng hết. Hưởng hết phước báo, nghiệp báo lại hiện tiền, làm như thế nào đây? Quý vị có biết là trong kinh đức Phật đã nói “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”? Quý vị có thường ghi khắc câu nói ấy trong tâm hay không? Đây là sự cảnh giác cao độ. Nếu liễu giải chân tướng sự thật này, thân người khó được, hiện thời đã được [làm thân người], đời người ngắn ngủi, tạm bợ, nhất định phải nắm vững thời gian rất ngắn ngủi, tạm bợ này để nâng cao linh tánh của chính mình, đó là đúng. Tăng cao, tăng tới thiên đạo thì vẫn chưa được, [vì] chẳng thoát khỏi tam giới. Tăng tới A La Hán thì khá lắm, chẳng dễ gì làm được. Thật vậy, chẳng giả!

Chúng ta hết sức may mắn gặp gỡ pháp môn Tịnh Tông. Tịnh Tông là đời nghiệp vãng sanh. Chúng ta đoạn tập khí phiền não rất khó, chế phục thì được. Ví như trong cuộc sống hằng ngày, những gặp gỡ trong hết thảy hoàn cảnh người, sự, vật, trong tâm vừa mới sanh hoan hỷ; cổ nhân nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Một niệm hoan hỷ ấy chính là bất giác, tâm bình đẳng là giác, quý vị ngay lập tức phải giác ngộ. Người tu Tịnh Độ giác ngộ điều gì? “*A Di Đà Phật*”. Xóa sạch ý niệm hoan hỷ, tham lam. Dùng một câu A Di Đà Phật để xóa sạch [những ý niệm ấy], một câu A Di Đà Phật là giác. Gặp nghịch cảnh, ác duyên, trong tâm chẳng vui vẻ, bèn “*A Di Đà Phật*”. Câu A Di Đà Phật này khiến cho chúng ta khôi phục bình thường. Bình thường là gì? Bình thường là xa lìa tham, sân, si. Hễ gặp cảnh giới, chúng nó lại hiện tiền. Đây là gì? Tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, há có dễ dàng đoạn trừ như vậy ư?

Vì thế, [gặp] thuận cảnh, thiện duyên, sẽ dễ dàng khởi tâm tham. Trong nghịch cảnh, ác duyên, dễ dàng khởi tâm sân khuê, chắc chắn là ngu si sẽ liên đới dấy lên! Trong tham ái có si, trong sân khuê cũng có si. Tham, sân, si là Tam Độc phiền não; hằng ngày cứ khởi những thứ ấy thì làm sao được nữa? Những thứ ấy chướng ngại quý vị vãng sanh; do đó, phải luôn giác ngộ, phải giác ngộ bất cứ nơi đâu! Giác ngộ thì ý niệm vừa mới dấy lên, bèn ngay lập tức “*A Di Đà Phật*” để đè nén ý niệm ấy xuống. Đó là tu hành, đó là niệm Phật. Chúng ta niệm Phật chẳng phải là niệm cho đức Phật nghe, mà là dùng câu Phật hiệu ấy để khôi phục sự bình thường, cái tâm bình thường của chúng ta. Đó là biết dụng công, thật sự dụng công. Rèn luyện trong cuộc sống, luyện trong công việc, trong xử sự, đãi người tiếp vật. Nói cách khác, trong hết thảy thời, hết thảy chỗ, hết thảy sự, niệm nào cũng đừng quên rèn luyện công phu. Công phu ấy là gì? Là chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, rèn luyện điều này, đó là thật sự tu hành! Có thể làm như vậy, đây mới là “*cung kính*”. Điều thứ nhất trong mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát là “*lễ kính chư Phật*”, xếp điều này đầu tiên. Vì sao trong cuộc sống hiện thời, chúng ta chẳng dấy lên điều này được? Do phân biệt, chấp trước hết sức nghiêm trọng, ý niệm giác ngộ chẳng dấy lên được. Nguyên nhân ở chỗ nào? Chúng ta chẳng cung kính.

Do đó, khi Ấn Quang đại sư còn tại thế, có chẳng ít người hướng về Ngài thỉnh giáo: “Có bí quyết học Phật gì khiến cho chúng con sớm thành tựu hơn hay không?” Tôi nghĩ mỗi đồng tu học Phật đều có ý niệm ấy, lúc tôi thoát đầu học Phật cũng chẳng phải là ngoại lệ. Ngày đầu tiên gặp Chương Gia đại sư, tôi liền thỉnh giáo lão nhân gia về vấn đề này: “Chúng con biết Phật giáo tốt đẹp, có phương pháp gì khiến cho chúng con khế nhập mau hơn hay không?” Chương Gia đại sư dạy tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Ấn Quang đại sư dạy người ta “*thành kính*”, “*một phần thành kính được một phần lợi ích; mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Nếu chúng ta hỏi, “*thành*” là gì? “*Kính*” là gì? Chữ Thành (誠) ở đây là chân thành, là chân tâm. Trong chân tâm chẳng có mấy may hư vọng thì là Thành. Vào những năm cuối đời Thanh, tiên sinh Tăng Quốc Phiên ai nấy đều biết, trong Bút Ký Đọc Sách, ông ta đã từng định nghĩa chữ Thành, Thành là gì? Ông ta giải thích chữ ấy như sau: “*Một niệm chẳng sanh thì*

gọi là Thành”. Cách nói này chánh xác. Quý vị khởi tâm động niệm, sẽ chẳng Thành. Chẳng khởi tâm động niệm thì là Thành. Vì thế, chân thành là cái Thể của tâm Bồ Đề, nó vốn là như vậy, tuyệt đối chẳng thể xen tạp một tạp niệm. Hễ khởi tâm động niệm, Thành bị mất đi! Tổ Ấn Quang đã nói hai chữ này có ý nghĩa rất sâu.

Thành là tâm. Thành tâm được biểu hiện ra ngoài bằng Kính, không gì chẳng kính! Quý vị thấy câu đầu tiên trong sách Lễ Ký của Nho gia: “*Khúc Lễ viết: Vô bất kính*” (Khúc Lễ nói: “Không gì chẳng kính”). Trong Phật môn, quý vị xem nghi thức, bất luận là khóa tụng hằng ngày, hay khóa tụng sám hối, những thứ rất phổ biến như Đại Bi Sám, Lương Hoàng Bảo Sám, Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, quý vị thấy những bản sám văn ấy, chúng ta gọi chúng là “*sám nghi*”, hay “*nghi quy*”, câu đầu tiên là “*nhất thiết cung kính, nhất tâm quy mạng*” (hết thầy cung kính, một lòng quy mạng). Quý vị thấy những từ ngữ ấy, đó là lễ kính chư Phật. Chư Phật là hết thầy, đừng hiểu [“*nhất thiết*” chỉ là] là hết thầy những người đã thành Phật, [trong ấy, dĩ nhiên] bao gồm những vị ấy, nhưng còn bao gồm những người chưa thành Phật. Vì trong “*hết thầy*” bao gồm ba loại lớn, tức là quá khứ Phật, hiện tại Phật, và vị lai Phật; đây là ba loại lớn. Vị lai Phật là ai? Hết thầy chúng sanh. Hết thầy chúng sanh đều là vị lai Phật. Do đó, chúng ta giữ tâm lòng thành kính đối với các loại Phật ấy thì đối với người, đối với sự, đối với vật, đối với hết thầy chúng sanh, tuyệt đối chẳng khác nhau. Đây mới là “*cung kính tu hành hết thầy Phật pháp*”. Nay chúng ta rất cung kính Phật, nhưng chẳng cung kính người, càng chẳng cung kính chúng sanh. Đối với muỗi, kiến, gián, nhặng, quý vị còn có thể cung kính chúng nó hay không? Chúng nó cũng là vị lai Phật, quý vị chẳng cung kính chúng nó, mặc sức xua đuổi, mặc sức giết hại, sai mất rồi, hoàn toàn chẳng có tám chữ ấy (tức là tám chữ “*cung kính tu hành hết thầy Phật pháp*”)!)

Người thế gian xác thực là chẳng có pháp duyên, chẳng gặp gỡ thiện hữu, chẳng gặp gỡ Phật pháp, chẳng gặp gỡ những kinh điển do đức Phật đã dạy, chẳng gặp gỡ thiện hữu giảng giải cho họ, [chẳng biết]: Những tiểu động vật ấy toàn bộ đều có linh tánh. Con người trong một đời này đã làm rất nhiều chuyện sai lầm; đời sau, nói không chừng sẽ đầu thai vào những loài đó. Muỗi, kiến, gián đều do con người làm; chư Phật, Bồ Tát cũng do con người làm, người học Phật biết [chuyện này]! Hiện thời, những người nghiên cứu luân hồi ở phương Tây ngày càng nhiều, cũng đều biết “*thân có sanh diệt, linh tánh chẳng sanh diệt*”. Người Hoa thường gọi [“*linh tánh*”] là “*linh hồn*”. Linh hồn chẳng có sanh diệt. Nó lìa khỏi thân thể này, sẽ rất nhanh chóng tìm một thân thể khác. Vì thế, nói thật thà, con người có chết hay không? Chẳng có! Vĩnh viễn chẳng có chết. Có sanh hay không? Cũng chẳng có! Đúng là bất sanh bất diệt! Bất quá là thường xuyên thay đổi thân thể. Lại còn thay đổi rất nhanh chóng, giống như người sống trong thế gian này thường xuyên thay đổi quần áo. Chúng ta coi quần áo như thân thể, coi thân thể chúng ta như linh hồn. Mặc quần áo vào chính là mặc lấy thân thể, không chừng vào lúc nào đó, sẽ vứt bỏ thân thể để đổi lấy một thân thể khác. Do vậy, thân sanh diệt

giống như chúng ta mặc quần áo vào, cởi quần áo ra, rất bình thường, chẳng có gì đáng sợ!

Linh tánh bất diệt; do vậy, người thông minh, người hiểu rõ, trong một đời chắc chắn sẽ nâng cao linh tánh của chính mình trên một mức độ rộng lớn. Tức là hy vọng chúng ta “thay quần áo” càng thay càng đẹp đẽ hơn, đừng để đến đời sau thay đổi thành “quần áo” súc sanh. Nhất là đừng nên đổi thành kiến, gián, muỗi, chớ nên đổi thành những loài ấy. Đương nhiên, càng bất hảo hơn là ngựa quỷ, địa ngục, càng thua kém hơn! Mong tăng cao hơn, đừng đọa lạc thấp hơn, vậy thì phải làm như thế nào? Đoạn hết thấy ác, tu hết thấy thiện. Tiêu chuẩn của thiện và ác là gì? Các vị xem lời khai thị của thiền sư Trung Phong trong Liễu Phàm Tứ Huán, sẽ biết tiêu chuẩn rất nhiều. Nói tóm lại, chuyện lợi ích chúng sanh là thiện, chuyện lợi ích chính mình là ác. Câu đầu tiên thì mọi người chẳng hoài nghi, [nghe nói] “*lợi ích chúng sanh là thiện*”, sẽ đều gật đầu. Nghe câu thứ hai “*lợi ích chính mình là ác*”, sẽ lắc đầu. Vì sao lợi ích chính mình là ác? Người thế gian luôn nói: “Chuyện lợi ích chính mình là đáng nên, làm sao là ác cho được?” Nói theo Phật pháp thì sẽ là ác, [bởi lẽ], lợi ích chính mình sẽ tăng trưởng Ngã Chấp, tức là chấp trước đối với cái Ngã. Ngã Chấp quá nghiêm trọng, chắc chắn chẳng thoát khỏi lục đạo.

Vì thế, quý vị thấy kinh Kim Cang đã nói, đây là tiêu chuẩn thấp nhất, “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, đạt được vô ngã, người ấy sẽ vượt thoát lục đạo. Vô ngã là gì? Quý vị phải hiểu, Ngã có giả ngã và chân ngã. Giả ngã là thân, kẻ bình phàm trong thế gian coi Ngã là thân, sai rồi! Chân ngã là gì? Chân ngã là linh tánh. Đây là chân ngã, chân ngã chẳng có sanh diệt. Cái giả, tức giả ngã (thân thể) có sanh diệt, linh tánh chẳng sanh diệt. Quý vị thật sự hiểu rõ đạo lý này, sẽ chẳng tham sống, sợ chết. Thật vậy, chẳng giả tí nào! Chẳng tham sống, chẳng sợ chết, biết chính mình vĩnh viễn tồn tại. Lục đạo luân hồi là thay đổi thân thể, nhưng thay đổi hết sức nhọc nhằn. Vì thế, đức Phật nói là “*sanh tử bì lao*” (sanh tử mệt nhọc), luân hồi không ngớt; đây là hiện tượng bất bình thường. Từ A La Hán trở lên mới coi như là thánh nhân. Nay đã hết thời gian rồi, hai bài kệ này chúng ta có thể gộp chung lại để nói. Chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp bài kệ thứ mười hai:

(Kinh) Bất đắc cung kính, đương nguyện chúng sanh, bất hành nhất thiết, bất thiện chi pháp.

(經)不得恭敬。當願眾生。不行一切。不善之法。

(Kinh: Chẳng được cung kính, nguyện cho chúng sanh, chẳng hành hết thảy các pháp bất thiện).

Các đồng học đều biết mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát là cương lĩnh tu hành của Hoa Nghiêm. Mười đại nguyện vương triển khai ra, sẽ là

phẩm Tịnh Hạnh chúng ta đang học trong hiện thời. Phẩm Tịnh Hạnh có tất cả một trăm bốn mươi một nguyện. Quý vị thấy mười điều triển khai thành một trăm bốn mươi một. Một trăm bốn mươi một [nguyện ấy] là những điều mục chi tiết. Một người tu hành trong cuộc sống hằng ngày, những người quý vị được tiếp xúc, những sự được tiếp xúc, hoàn cảnh được tiếp xúc, chẳng có pháp nào không thể dẫn khởi vô tận bi nguyện của Bồ Tát, nhất định phải hiểu đạo lý này! Sau khi quý vị đã thật sự hiểu rõ, hiểu minh bạch, chư Phật, Bồ Tát ở chỗ nào? Phổ Hiền Bồ Tát ở chỗ nào? Văn Thù Bồ Tát ở chỗ nào? Tỳ Lô Giá Na Phật ở chỗ nào? Nếu quý vị đã thật sự hiểu, sẽ là từ sáng đến tối, những cảnh giới mà sáu căn tiếp xúc không gì chẳng phải [là Phật pháp]! Danh hiệu Tỳ Lô Giá Na Phật (Vairocana, 毘盧遮那) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Biến Nhất Thiết Xứ (遍一切處, trọn khắp hết thảy mọi nơi). Các đồng học trong Phật môn, có lẽ quý vị đã từng nghe nhà Phật nói “*chẳng có một pháp nào không phải là Phật pháp*”. Phật pháp bao gồm hết thảy các pháp. Lời này nhằm nói với ai? Nói theo phía người tu hạnh Phổ Hiền, [sẽ là] “*chẳng có pháp nào không phải là Phật pháp*”. Nếu [là kẻ] không tu hành, nói với phàm phu, nói theo phương diện phàm phu, [sẽ là] “*chẳng có một pháp nào là Phật pháp*”. Phàm phu đã mê, cũng có nghĩa là tâm tánh đã bị che lấp bởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do đã mê mất tự tánh, chẳng có một pháp nào là Phật pháp. [Đối với kẻ ấy], kinh Hoa Nghiêm cũng chẳng phải là Phật pháp, thật đấy!

Quý vị thấy trong hiện thời có khá nhiều học giả, chuyên gia, họ có đọc kinh Phật hay không? Đọc chứ, cũng rất dụng công nghiên cứu, coi Phật pháp như Triết Học để nghiên cứu, coi như tác phẩm văn học để nghiên cứu, đây chẳng phải là Phật pháp. Người tu hạnh Phổ Hiền, sẽ như chúng tôi đã nói trong phần trước: Ăn cơm, mặc quần áo đều là Phật pháp. Ăn cơm thì chính mình đề cao cảnh giác, đoạn tham, sân, si. Đoạn tham, sân, si là Phật pháp! Quý vị nắm được nguyên tắc này: “*Chẳng đoạn tham, sân, si, sẽ không phải là Phật pháp*”. Vì thế, pháp chẳng nhất định. Mặc quần áo, ăn cơm, đãi người tiếp vật, trong ấy quyết định chẳng có tham, sân, si, chẳng có pháp nào không phải là Phật pháp. Hễ kèm theo tham, sân, si, mạn, còn có ích kỷ, thị phi, nhân ngã, dẫu hằng ngày đọc kinh Hoa Nghiêm, vẫn chẳng phải là Phật pháp, hằng ngày lạy A Di Đà Phật, vẫn chẳng phải là Phật pháp, phải hiểu đạo lý này! Sau khi quý vị đã hiểu rõ, mới biết vì sao có người tu hành thành công, có người suốt đời lạy Phật mà chẳng thành công, vẫn là phàm phu tục tử y hệt như cũ, vẫn phải luân hồi trong lục đạo y như cũ, sai biệt ở chỗ này. Quý vị thấy đấy chẳng phải là chuyện gặp phải trong hằng ngày đó ư? Bất luận ở chỗ nào, hễ gặp người đối với quý vị rất cung kính, rất lễ độ, trong tâm quý vị bèn lập tức cảnh giác: “*Cung kính tu hành hết thảy Phật pháp*”. Gặp kẻ đối với quý vị hết sức vô phép, chẳng có tí xíu cung kính nào, bèn “*nguyện cho chúng sanh chẳng hành hết thảy các pháp bất thiện*”. Đây là từng ly từng tý trong cuộc sống hằng ngày, chỉ cần quý vị giác thì là Phật pháp, mê bèn chẳng phải là Phật pháp, nhất định phải hiểu rõ điều này, đặc biệt là các đồng học học Phật.

Hiện thời, trong xã hội, xác thực là chẳng liễu giải Phật pháp, hiểu làm rất nghiêm trọng. Hễ nói tới Phật pháp, bèn nghĩ đến tượng Phật bằng đất đắp, gỗ chạm, [chê bai là tôn thờ] ngẫu tượng, lạy lục ngẫu tượng. Trông thấy các kinh sách Phật giáo, bèn [nhất loạt sỗ toẹt là] mê tín, bài xích, cự tuyệt. Họ chẳng biết trong ấy toàn là nói về những đạo lý to lớn để làm người, làm việc! Thử hỏi, bất luận là ai, quý vị có thích phát tài hay chẳng? Quý vị có thích thông minh, trí tuệ hay chẳng? Quý vị có thích khỏe mạnh, sống lâu hay chẳng? Chẳng có ai không ưa thích, có muốn hay không? Chẳng có ai không muốn! Bất luận tin theo tôn giáo nào, thậm chí kẻ không tin tôn giáo, quý vị hỏi họ có muốn ba chuyện ấy hay không, đúng là mơ ước mong cầu. Quý vị có thể cầu được hay không? “*Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Phật pháp xác thực là rất hiện thực, phát tài như thế nào? Phát tài là quả báo, quả ắt có nhân. Quý vị tu nhân thì mới có thể đạt được quả báo, nhân và quả phải tương ứng. Trong kinh, đức Phật đã dạy về chuyện này rất nhiều. Trong Lục Ba La Mật của Bồ Tát, điều thứ nhất là Bồ Thí Ba La Mật đã trọn đủ ba thứ pháp ấy. Tài Bồ Thí là cái nhân. Khi người khác gặp khó khăn, khi họ cần thiết, chúng ta có năng lực về của cải, hãy bố thí cho họ, giúp đỡ họ, thành tựu họ. Đây là Tài Bồ Thí. Đây là thiện pháp, là Phật pháp. Chúng ta thấy khi người ta cần thiết, bản thân chúng ta có năng lực, [thế mà] chẳng chịu ban cho họ, một cái lông cũng chẳng chịu nhỏ, đây là bất thiện. Đức Phật nói quả báo của Tài Bồ Thí là được của cải. Nói cách khác, nếu quý vị thật sự tin tưởng, thật sự có thể làm được; sau đấy, quý vị mới hiểu Phật chẳng gạt người, càng thí càng nhiều.

Năm xưa, kể ra, chuyện này cũng khoảng tám, chín năm trước, tôi giảng kinh tại Tân Gia Ba, ở tại Phật giáo Cư Sĩ Lâm. Cư Sĩ Lâm hàng năm ăn Tết, dường như là có một ngày hay ba ngày, tôi không nhớ rõ cho lắm, “*cúng trai*” (cúng dường cơm chay), tức là ai cũng đều có thể đến đó ăn cơm miễn phí. Năm 1999, tôi ăn Tết bên đó, khi ở nơi ấy (tôi đã qua đó từ năm 1998), tôi thấy [chuyện đãi cơm chay] rất hoan hỷ, đề nghị với thường trụ của họ: “Cúng dường cơm chay là chuyện tốt, miễn phí. Có thể là ba trăm sáu mươi ngày trong một năm hằng ngày đều cúng dường hay không?” Mọi người trong Cư Sĩ Lâm cũng hoan hỷ, tôi nói: “Chúng ta toàn tâm toàn lực làm tốt chuyện này”. Đầu tiên là mỗi ngày đại khái có sáu, bảy món ăn theo kiểu tự phục vụ (buffet), hằng ngày người đến ăn là hơn một ngàn người. Ngày nghỉ cuối tuần là hai, ba ngàn người. Sau khi chuyện này được tuyên bố, lâm hữu của Cư Sĩ Lâm rất đông, mỗi người đều biếu tặng, tặng dầu, tặng muối, tặng thức ăn, làm rất nhộn nhịp. Đại khái là cho đến cuối năm, từ năm 1999 cho đến cuối năm hết sức hưng vượng. Hằng ngày, đến bữa ăn có từ một ngàn năm trăm người trở lên. Những ngày nghỉ, hoặc Chủ Nhật, thứ Bảy, khi đông nhất có đến bốn ngàn người đến ăn. Vì thế, các tôn giáo khác cũng đến thăm, trông thấy chuyện này, [cảm thán]: “Các vị chi tiêu lớn quá, chuyện này tốn bao nhiêu tiền”.

Kể từ ngày phát tâm cúng dường cơm chay, liên tục không ít năm, hằng ngày đều làm như thế, Cư Sĩ Lâm chưa từng mua gạo, chẳng hề mua thức ăn, dầu muối cũng đều chưa hề mua! Các nơi gửi tặng ăn không hết! Những thứ ăn không

hết lại chẳng thể lưu trữ, nhất là rau, hai, ba ngày sẽ bị hư nát. Vì thế, gạo, dầu, muối và rau dưa, hằng ngày đều dùng xe tải nhỏ chở đi kết duyên bên ngoài. Tân Gia Ba có mấy tôn giáo, họ đều mở cô nhi viện, viện dưỡng lão, bệnh viện, chúng tôi nhiều năm không ngừng cung cấp cho họ, chúng tôi có quá nhiều! Càng thí càng nhiều, chỉ sợ quý vị không làm. Đức Phật nói chẳng sai tí nào. Tài Bồ Thí được của cải, Pháp Bồ Thí được thông minh, trí huệ, Vô Úy Bồ Thí được khỏe mạnh, sống lâu!

Ăn chay là Vô Úy Bồ Thí, vì sao? Chẳng giết hại chúng sanh, chẳng kết oán cừu với chúng sanh nữa. Đây là Vô Úy Bồ Thí. Phóng sanh trong Phật môn là Vô Úy Bồ Thí. Khuyên kẻ khác ăn chay, khuyên người ta phóng sanh đều thuộc về Vô Úy Bồ Thí. Còn như mùa Hè muối đốt thân quý vị, quý vị có muốn bố thí cho nó hay không? Nó cũng bắt quá muốn ăn một bữa mà thôi. Nó đói bụng, nếu quý vị khẳng khái, hào phóng, sẽ hoan hỷ cúng dường nó một bữa ăn. Nó ăn no sẽ bỏ đi. Đây là Tài Bồ Thí. Nó hút máu, cúng dường nó là Tài Bồ Thí, lại là Vô Úy Bồ Thí, vì sao? Quý vị chẳng giết hại nó, quả báo là khỏe mạnh, sống lâu. Quý vị nếu đập một phát cho nó chết tươi, sẽ phạm làm lỗi. Nó đến đây kiếm một bữa ăn, mạng nó chẳng đáng chết. Nó chẳng đáng bị chết thì quý vị không chịu cúng dường cho nó, đuổi nó đi là được rồi, chẳng cần giết nó. Tất cả những tiểu động vật trong nhà, nếu quý vị có thể đối đãi bằng tâm yêu thương, chúng nó sẽ hết sức hợp tác với quý vị. Chúng tôi học Phật đã nhiều năm như thế, hết sức hữu hảo đối với những tiểu động vật trong nhà. Đối với ruồi nhặng, muỗi, gián, kiến, chuột, đối xử hết sức thân thiện, đối xử hòa thuận, đối đãi bình đẳng. Chúng tôi trông thấy những tiểu động vật ấy, đều gọi chúng là Bồ Tát, “Bồ Tát kiến, Bồ Tát muỗi”, chúng tôi đều gọi chúng nó như vậy.

Khi chúng tôi tụng khóa tối, trong phòng rất nhiều muỗi, tối thiểu là ba, bốn chục con, chẳng có cách nào đuổi ra ngoài được! Tôi chỉ đành hướng về chúng nó, yêu cầu: “Bồ Tát muỗi! Nay tôi tụng khóa tối, các vị có thể cùng tụng với tôi, chớ nên cắn tôi, chớ nên quấy nhiễu tôi!” Chúng thật sự ngoan ngoãn, đều đậu trên tường, tường vôi trắng. Chuyện này ở Lư Giang, tỉnh An Huy, khi tôi đến thăm bên đó, ban đêm tụng khóa tối trong phòng khách nhỏ, chúng nó đều đậu trên tường, bất động. Tôi tụng khóa tối đại khái là hơn một tiếng đồng hồ mới xong, một con cũng chẳng động. Tôi ngủ trong căn phòng bên cạnh, khi ngủ, chúng cũng chẳng đến quấy nhiễu. Đến ngày hôm sau, sáng dậy, chúng nó vẫn đậu phía trên, chẳng qua là đã bay bớt một nửa, còn gần như là mười mấy, hai mươi con đậu phía trên, chẳng quấy nhiễu, rất nghe lời!

Năm xưa, cô Dương lúc mới học Phật chưa bao lâu, cô dạy đám trẻ, trong nhà cũng có muỗi. Cô nói với bọn muỗi: “Bồ Tát muỗi”, thương lượng với chúng: “Bọn trẻ làm khách trong nhà tôi, chớ nên đốt chúng nó. Nếu quý vị muốn đốt, hãy đốt tôi, có thể chích tôi, tôi bằng lòng cúng dường quý vị, nhưng có điều kiện, chẳng thể đốt trên mặt. Hễ đốt thì ngày mai tôi dạy học sẽ khó coi lắm. Có thể cho quý vị đốt cánh tay thì được”. Chúng đều rất nghe lời, hợp tác. Lại còn yêu cầu: “Tôi đã có thể cúng dường quý vị, quý vị chớ nên làm cho tôi vừa ngứa vừa đau. Vì thế, có thể đốt, nhưng nếu không đau, không ngứa thì có thể đốt được”.

Lẽ nào chúng chẳng có linh tánh? Vì thế, nếu chúng ta tôn trọng chúng nó, nếu cung kính chúng nó, chúng nó cũng sẽ cung kính chúng ta, cũng chẳng quấy nhiễu chúng ta.

Còn kiến thì tôi ở Úc, phía sau sân lại dựng một dãy ký túc xá, mới dựng, tôi dọn đến đó ở. Có một sáng sớm thức dậy, trong phòng vệ sinh toàn là kiến, chẳng có cách nào. Chẳng thể bước vào; hễ vào, nhất định sẽ đạp chết chúng. Vì thế, tôi thương lượng với chúng nó, cũng chẳng hiểu chúng từ đâu đến, tôi bảo chúng: “Quý vị từ đâu vào thì vẫn nên theo đường đó trở ra”. Tôi nói: “Sáng sớm, tôi phải dùng phòng vệ sinh, xin quý vị thứ lỗi”. Chẳng thể vào phòng vệ sinh, tôi bèn ra ngoài tản bộ. Tôi tản bộ chừng nửa tiếng đồng hồ, quay về. Khi trở về, lại vào phòng vệ sinh, một con kiến cũng chẳng còn, đều đi hết rồi. Vì thế, động vật có linh tánh, chớ nên giết hại. Quý vị giết hại, sẽ kết oán cừu cùng chúng. Mỗi con vật cũng đều là một mạng, nó cũng hiểu. Còn có một đồng tu kể với tôi, trong Phật đường tại nhà họ cũng có kiến, họ học theo phương pháp của chúng tôi, bảo: “Bồ Tát kiến đừng nên quấy nhiễu!” Kiến thật sự bỏ đi. Nhưng trên bàn Phật còn có bốn con kiến bò tới, bò lui: “Đương nhiên là chúng con cũng chẳng thể giết chúng nó, chẳng thể tổn thương chúng nó, cứ nghĩ bốn con kiến ấy không nghe lời. Cứ sao những con khác bỏ đi rồi, các người vẫn chưa đi?”. Buổi tối, nghiêm nhiên nằm mộng, kiến tới báo mộng: “Chẳng phải là bốn con kiến không đi! Bốn con ấy phụ trách tuần tra!” Khi ấy mới hiểu rõ, chúng nó vẫn là có tổ chức. Bốn con kiến ấy đến đó để coi còn có con kiến nào hay không. Nó có chung linh tánh như con người!

Vì thế, không chỉ là những động vật ấy có linh tánh, mà hoa cỏ, thảo mộc cây đều có linh tánh. Ngàn muôn phần đừng xem thường cây cỏ. Cây cỏ đều có thần. Thần thảo mộc giống như trẻ thơ, giống như trẻ con. Bởi có thần cây, thần hoa, thần thảo mộc chẳng giả tí nào, chúng ta phải dùng cái tâm yêu thương để đối đãi, phải dùng tâm cung kính để đối đãi. Trong tâm chúng ta hoan hỷ, trong cuộc sống hằng ngày xác thực là thường sanh tâm hoan hỷ. Không lão phu tử nói về niềm vui đọc sách: “*Học nhi thời tập chi, bất diệt duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui ư?) Nếu quý vị hiểu niềm vui học Phật, [sẽ cảm nhận] còn vui sướng hơn đọc sách. Học Phật xác thực là tâm yêu thương trọn khắp pháp giới, thiện ý tràn đầy nhân gian, lẽ đâu chẳng vui sướng cho được? Vì thế, học Phật pháp thì phải thực hiện trong cuộc sống.

Chúng ta biết linh tánh của hết cây chúng sanh đều là bất sanh bất diệt. Chúng ta nói “*linh tánh*”, “*linh hồn*”, hay “*thần thức*”, vẫn thuộc về cá thể, nhưng nói theo Hoa Nghiêm lại khác hẳn. Hoa Nghiêm nói vô lượng vô biên cá thể là một chính thể. Chính thể ấy là gì? Là Pháp Thân. Điều này rất khó hiểu; do đó, trong các buổi giảng, chúng tôi thường dùng tỷ dụ để nói. Chúng tôi sánh ví thân người như Pháp Thân, đó là một chính thể. Những linh thể cá biệt là gì? Giống như các tế bào trên thân chúng ta. Các nhà khoa học cho biết trên thân thể con người có bao nhiêu tế bào? Tôi chẳng nhớ rõ cho lắm! Đã rất nhiều năm thấy một đoạn nói như thế, khoảng sáu mươi vạn ức. Tế bào trên thân thể con người là sáu mươi vạn ức, sáu mươi vạn ức giống như mỗi sanh mạng thể cá biệt hợp

thành một thân thể. Vì thế, nhà Phật nói là Pháp Thân, Pháp Thân trọn khắp hết thấy mọi nơi.

Do vậy có thể biết, trong giáo pháp Đại Thừa, nói theo giáo pháp Nhất Thừa, toàn thể vũ trụ là một Pháp Thân. Kinh Hoa Nghiêm dạy: “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”. Trong phần trước, chúng ta đã đọc điều này. Điều này xuất hiện rất nhiều lần trong kinh Hoa Nghiêm, không chỉ là một lần. “*Một tâm, một trí huệ; lực vô úy cũng thế*”. Nếu quý vị thật sự khẳng định, thừa nhận lời giáo huấn như vậy của đức Phật, sẽ biết vạn hữu trong vũ trụ và chính mình là một Thể, lẽ nào có thể chẳng yêu thương? Cái tâm thân ái tự nhiên sanh khởi, lẽ nào có thể chẳng kính trọng vạn sự vạn vật trong vũ trụ! Sống trong quan niệm ấy, cách suy nghĩ tốt đẹp dường ấy, chẳng có chuyện gì bất thiện!

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là bộ kinh nhập môn đầu tiên của Phật môn. Trong kinh ấy, đức Phật đã dạy chúng ta: Bồ Tát là một người học Phật, đây là tiếng Ấn Độ, có nghĩa là “người giác ngộ”. Người Hoa luôn chuộng đơn giản, tiếng Phạn là Bồ Đề Tát Đỏa (Bodhisattva), người Hoa phiên dịch, dùng chữ Bồ trong Bồ Đề và chữ Tát trong Tát Đỏa, các âm cuối đều lược bớt, nên gọi là Bồ Tát. Bồ Đề (Bodhi) có nghĩa là “giác ngộ”, Tát Đỏa (sattva) nghĩa là “*chúng sanh*”. Vì thế, Bồ Đề Tát Đỏa nghĩa là “*chúng sanh giác ngộ*”. Chúng sanh giác ngộ là người học Phật. Đệ tử Phật đều được gọi là Bồ Tát. Đức Phật nói: “*Bồ Tát có một pháp có thể đoạn hết thấy các nỗi khổ trong thế gian*”, câu nói này tuyệt diệu quá! “*Hết thấy thế gian*” là mười pháp giới, tức là mười pháp giới trong hết thấy các cõi Phật khắp pháp giới, hư không giới, phạm vi quá rộng lớn. Pháp ấy là pháp gì vậy? “*Thường niệm thiện pháp*” chính là thiện tâm. “*Tư duy thiện pháp*” tức là tư tưởng thiện. “*Quan sát thiện pháp*” tức là hành vi thiện, lại còn khiến cho các thiện pháp ấy niệm niệm tăng trưởng, chẳng để cho mây may bất thiện xen tạp, quý vị có thể lìa nỗi khổ trong hết thấy ác đạo. Thiện là Tánh Đức, bản tánh vốn lành, Pháp Tánh vốn lành, Pháp Thân vốn lành, Tánh Đức vốn lành. Do đâu mà có bất thiện? Bất thiện sanh từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Kinh Đại Thừa thường gọi vọng tưởng là vô minh phiền não. Vô minh là mê, nhìn sai chân tướng sự thật, nghĩ sai, chẳng biết chân tướng sự thật. Nhìn sai, nghĩ sai, quý vị nhất định sẽ nói sai, làm sai, trái nghịch Tánh Đức, trái nghịch thiện pháp.

Thập Thiện là Tánh Đức, vốn có sẵn trong tâm của chính quý vị. Bất thiện là Thập Ác, thân làm chuyện giết, trộm, dâm; đây là trái nghịch tự tánh. Trong tự tánh chẳng có giết, trộm, dâm. Khẩu nghiệp là nói dối, nói dối chiều, nói thô ác, nói thù dật, trong tự tánh chẳng có [những thứ ấy]. Đây là đã trái nghịch tự tánh. Trong tự tánh chẳng có tham, sân, si. Tất cả hết thấy bất thiện chẳng liên quan đến tự tánh. Chân tâm bản tánh của chính mình thuần tịnh, thuần thiện. Điều này chẳng hiếm hoi, lạ lùng, ai nấy đều có. Không chỉ là có, mà còn chẳng khác chư Phật, Bồ Tát. Vì sao hiện thời biến thành tình trạng như thế? Do đã mê mất tự tánh, mê mất chân tâm, hiện thời dùng gì? Vọng tâm. Chúng ta thường nói là “*hư tình giả ý*”. Nếu là kẻ chẳng giác ngộ, thấy đều sử dụng vọng tâm. Vọng tâm

chẳng đáng tin cậy, lạnh nóng vô thường, biến đổi trong từng sát-na, chẳng giống chân tâm. Chân tâm vĩnh hằng bất biến, còn vọng tâm biến đổi trong từng sát-na.

Chúng sanh trong lục đạo toàn sử dụng vọng tâm. Vì thế, bậc thánh nhân liễu giải, chúng sanh từ vô thủy kiếp tới nay đã mê, mê mất, cái tâm họ sử dụng trong hiện thời toàn là vọng tâm, vậy thì làm như thế nào? Phải dạy dỗ. Do đó, giáo dục được hưng khởi từ chỗ này. Mục tiêu chung cực của giáo dục là khiến cho quý vị trở về bản thiện, buông xuống toàn bộ bất thiện, trở về bản thiện; đây là mục tiêu giáo dục của thánh hiền. Khôi phục bản thiện, bản thiện là vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Vì thế, chỉ cần hồi phục bản thiện, vấn đề gì cũng đều được giải quyết, toàn bộ tất cả hết thảy bất thiện sẽ đều chẳng thấy nữa!

Hiện thời, những sự kiện xung đột trong thế gian này quá nhiều. Vì vậy, gần như trong nửa thế kỷ nay, đúng là các chuyên gia, học giả, bậc chí sĩ, người có lòng nhân trên cả thế giới đều suy nghĩ làm thế nào để hóa giải xung đột. Xung đột đã đem lại khổ nạn quá nghiêm trọng cho chúng sanh. Xung đột là bất hòa, chẳng có tâm yêu thương, chỉ có oán hận, chuyện này phiền phức lắm. Tôi cũng bị trường học tìm đến, mời tham gia nghiên cứu, thảo luận với các giáo sư trong nhà trường. Chúng tôi dùng phương thức tọa đàm, [người tham dự] toàn là giáo sư các trường, theo đuổi khóa trình ấy. Đại học Côn Sĩ Lan (Queensland) có học viện hòa bình. Các giáo sư thuộc học viện hòa bình mở hội nghị tọa đàm, trước tiên, tôi nghe họ báo cáo. Lần đầu tiên, khi họ mời tôi [tham dự], trường họ đã thành lập học viện ấy tám năm. Nhưng trong tám năm, thế giới mỗi năm một đọa lạc hơn, chẳng tăng tấn, tần số xung đột mỗi năm tăng cao, đem lại tai hại mỗi lần một nghiêm trọng hơn, đúng là phiền phức. Do vậy, sau sự kiện Mười Một tháng Chín, hiệu trưởng tìm tôi, muốn tôi gặp gỡ mọi người, vì họ biết trong quá khứ tôi ở Tân Gia Ba đã đoàn kết chín tôn giáo. Xác thực là hiện thời Tân Gia Ba có mười tôn giáo, mười tôn giáo là anh chị em một nhà, hết sức hòa thuận. Mỗi lần tôi qua Tân Gia Ba, sẽ đều mời họ, chúng tôi tụ họp dùng cơm với nhau một bữa để kết nối tình cảm.

Sau khi nghe báo cáo, mới biết những phương pháp họ sử dụng trước nay quá nửa là dùng cách trấn áp, dùng vũ lực báo thù, các phương pháp ấy chẳng thể giải quyết vấn đề, hiệu quả hoàn toàn tương phản, kết oán cừ càng sâu hơn. Vì thế, mới phát hiện có những phần tử khủng bố lập tổ chức báo thù. Do vậy biết phương pháp ấy chẳng thể thực hiện suông sẽ được, hy vọng thật sự dùng phương pháp hòa bình để giải quyết. Phương pháp hòa bình đương nhiên là dùng đàm phán, hội nghị, họ có thể tiếp nhận hay không? Người ta bị thua thiệt, bị tai ương, họa hoạn, quý vị bồi thường bằng cách nào? Quý vị giết người ta, dùng phương pháp gì để bù đắp? Quá khó! Dùng phương pháp hòa bình.

Tôi tham dự buổi tọa đàm, nêu ý kiến: Trước hết, quý vị phải tìm ra căn nguyên xung đột, hóa giải từ căn bản thì mới có thể thu được hiệu quả. Căn nguyên ở chỗ nào? Bọn họ chẳng nghĩ đến điều này, căn nguyên ở trong gia đình. [Căn nguyên trong] gia đình là ở chỗ nào vậy? Gia đình từ vợ chồng. Vợ chồng xung đột, ly hôn. Vợ chồng ly hôn, gia đình vỡ nát. Chẳng có con cái thì còn đỡ;

nếu có con cái, sẽ tạo nghiệp quá nặng. Trẻ nhỏ từ bé, tình yêu thương của cha mẹ ảnh hưởng tới nhân cách cả đời nó. Nếu cha mẹ ly dị, trẻ nhỏ sống trong hoàn cảnh chẳng có tình yêu thương của song thân, sẽ dưỡng thành một thứ tánh cách bất bình thường, tỷ lệ phạm tội nhiều nhất trong xã hội là chúng nó. Vì thế, tôi bảo mọi người, trong nhiều năm ngàn ấy, tôi đã đi qua rất nhiều nơi, chọn lựa nơi cư trú nào thỏa mãn hai điều kiện thì tôi sẽ chọn sống tại nơi ấy. Thứ nhất là nơi ấy có tỷ lệ ly hôn thấp, thứ hai là tỷ lệ thanh thiếu niên phạm tội thấp. Nếu nói là “chẳng có” thì gần như tìm không ra, chỉ có thể tìm nơi có tỷ lệ phạm tội thấp, tỷ lệ ly hôn thấp, xã hội sẽ còn có thể duy trì, tôi sẽ chọn lựa nơi ấy, khảo thị cho họ như vậy đấy!

Về sau, họ mời tôi tham dự các hội nghị hòa bình quốc tế, tôi tham gia năm lần, tham gia luận đàn hòa bình hai lần, tổng cộng đã tham gia bảy lần. Hội nghị có thể giải quyết hay không? Chẳng thể. Liên Hiệp Quốc đã mở hội nghị hơn ba mươi năm, chẳng có hiệu quả. Vì thế, tôi đã nghĩ đến phương pháp do tổ tiên đã dạy. Trung Hoa là một nước lớn, dân cư đông đúc ngàn ấy, lãnh thổ to ngàn ấy, từ thời Tần - Hán thống nhất mãi cho đến hiện thời, quốc gia vẫn duy trì được cục diện thống nhất, chẳng chia năm xẻ bảy, điều này đã khiến cho khá nhiều học giả, chuyên gia ngoại quốc bội phục, tôn kính. Đây là do sức mạnh nào tạo thành? Dạy học. Vì thế, trong thiên Học Ký [của sách Lễ Ký] đã nói: “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng nước nhà, cai trị nhân dân, dạy học làm đầu). Nay trong các hội nghị quốc tế, tôi thêm vào một câu, [trở thành]: “*Kiến quốc quân dân, tu thân vi bản, giáo học vi tiên*” (Xây dựng nước nhà, cai trị nhân dân, tu thân làm gốc, dạy học làm đầu), mười hai chữ ấy sẽ thật sự có thể giải quyết vấn đề. Trung Hoa do dựa vào mười hai chữ ấy, khiến cho một quốc gia to như vậy, dân chúng phức tạp như thế, trong hai ngàn năm qua đã bình an vô sự, thật sự đạt được đoàn kết, hài hòa, kính trọng lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau. Có thể cố động áp dụng phương pháp ấy trên toàn thế giới, có thể giúp cho thế giới hóa giải xung đột, xúc tiến an định, hòa bình. Nhưng chúng tôi nói lời ấy, xác thực là trong hội nghị, sự giảng diễn của chúng tôi rất được người khác tôn trọng, nhưng sau hội nghị, người ta hỏi tôi: “Thưa pháp sư! Lý tưởng của thầy rất hay, thực hiện bằng cách nào? Nếu chẳng thể thực hiện thì vẫn như không!” Do vậy, trong nhiều năm ngàn ấy, mọi người hầu như mất lòng tin đối với hòa bình, xác thực là có thể nói là hiện thời tín tâm đối với hòa bình đang gặp nguy cơ. Quý vị nói thì được, nhưng làm bằng cách nào? Biến thành một thứ khẩu hiệu rỗng tuếch!

Trong mười mấy năm gần đây, tôi cũng từ nước Mỹ có ý niệm như vậy, muốn dùng một xã khu để thí nghiệm. Dầu sao ở ngoại quốc, văn hóa khác nhau, chẳng dễ kiến lập tín tâm, vì trước nay chưa hề có. Người ta hoài nghi quý vị, rốt cuộc là quý vị làm gì? Quý vị có mưu đồ gì? Có mục đích gì? Hết sức khó khăn! Tôi ở Mỹ cũng không bao lâu liền rời khỏi. Muốn làm tại Tân Gia Ba, nhưng duyên chẳng chín muồi. Khi đó, chúng tôi muốn thực hiện bằng phương thức Di Đà Thôn. Ý tưởng thành lập Di Đà Thôn đã có tại Mỹ. Chẳng mua được cuộc đất tại Tân Gia Ba! Chúng tôi cũng đã đi xem rất nhiều, giá tiền rất cao, nhưng vẫn có sức, thế mà mua không được! Vì thế đến Úc, đất đai ở Úc rẻ, nhưng duyên

cũng chẳng chín muồi. Chúng tôi ở một thành phố nhỏ rất hẻo lánh, vì nơi ấy hoàn cảnh thanh tịnh, là nơi rất tốt để tu hành, đọc sách, đất rộng, người ít. Các đồng tu ở Hương Cảng có người đã đến thăm, đúng là hết sức hâm mộ, đất đai rất rẻ, chẳng sánh bằng Hương Cảng [về mức độ đất đỏ], cũng là duyên chẳng chín muồi.

Ví thế, năm trước, tôi trở về thăm quê nhà. Mấy chục năm chẳng quay về thăm phụ lão huynh đệ tại quê nhà, trình bày lý tưởng của tôi, lãnh đạo địa phương nghe nói rất hoan nghênh. “*Làm ngay ở quê nhà*” được khuyến khích như thế đó, chúng tôi bắt đầu mong thực hiện ở đó, thật sự làm. Tháng Mười Một năm ngoái, chúng tôi mở lớp, mở khóa học để chiêu mộ một nhóm giáo viên, dạy hai tháng rồi mới phân phối những giáo viên ấy về nông thôn, hương thôn dạy dỗ. Chẳng ngờ trong hai tháng đã thấy hiệu quả rất tốt, tín tâm của chúng tôi sanh khởi. Vì thế, tôi rất muốn đem kinh nghiệm này giới thiệu với Liên Hiệp Quốc, giới thiệu với những khu vực và quốc gia trên thế giới, hãy mở lớp dạy học, lấy thân làm gương, “*dạy học làm đầu*”, xác thực là có thể đạt được nguyện vọng của mọi người: “Xã hội hài hòa, thế giới hài hòa, thật sự hóa giải xung đột”. Nói chung, chân thành, cung kính sẽ nắm vững sự việc ấy, vấn đề được giải quyết, có thể thực hiện nguyện vọng. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học hai bài kệ này tới đây!

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 50 hết**